

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 15

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

15

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

| | |
|--|-----|
| • Tri Ân | iii |
| • Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế | vii |
| • Lời Ngỏ | xì |
| 01. Tu Hành Phải Có Tánh Tự Lập..... | 1 |
| 02. Thiên Thất Của Lão Hòa Thượng Hư Vân..... | 7 |
| 03. Lý Do Sợ Minh Sư..... | 19 |
| 04. Mang Nghiệp Vãng Sinh Là Gì?..... | 31 |
| 05. Chỉ Minh Sư Mới Có Thể Trăm Ngàn Ước Hóa Thân..... | 37 |
| 06. Đùng Để Thói Quen Ràng Buộc..... | 47 |
| 07. Giòng Lệ Minh Sư..... | 57 |
| 08. Vì Sao Pháp Sư Càng Nổi Danh, Ánh Sáng Càng Đen..... | 63 |
| 09. Lòng Từ Bi Của Đại Minh Sư..... | 75 |
| 10. Lực Lượng Gia Trì Tối Cao..... | 93 |
| 11. Điều Kiện Cần Thiết Khi Đến Gặp Minh Sư..... | 107 |
| 12. Thân Người Khó Đặng..... | 117 |
| 13. Chuyện Người Tu Hành Ấn Độ Arjuna..... | 129 |
| 14. Tâm Bình Thường Là Đạo..... | 143 |
| 15. Đùng Quên Mục Đích Chính Của Đời Người..... | 151 |
| 16. Chuyện Vị Giáo Chủ Đạo Sikh..... | 163 |
| 17. Chuyện Táo Nuôi Ngựa..... | 173 |
| 18. Bố Thí Không Đúng Sẽ Là Trộm Cắp..... | 181 |
| 19. Ánh Sáng Khác Nhau Lúc Truyền Tâm Ấn..... | 193 |
| 20. Lợi Ích Của Việc Tọa Thiền..... | 207 |
| 21. Ảnh Hưởng Giữa Độc Giả Và Tác Giả..... | 213 |
| 22. Thanh Hải Vô Thượng Sư Không Thuộc Về Một Tôn Giáo Nào.... | 223 |
| 23. Thanh Hải Vô Thượng Sư Thuộc Về Tôn Giáo Nào?..... | 243 |
| • Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm | 254 |
| • Giới Thiệu Ấn Phẩm | 259 |
| • Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi | 271 |

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Khi chúng ta cầu nguyện, là cầu nguyện lực lượng Minh Sư, lực lượng Thượng Đế, giúp đỡ cho sự đau khổ của toàn thế giới, đương nhiên trong đó bao gồm thân nhân của chúng ta và luôn cả mình nữa. Tốt nhất là cầu nguyện như vậy.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Quên Mục Đích Chính Của Đời Người"



1

Tu Hành Phải Có Tánh Tự Lập

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Khi có cơ hội tự lập, chúng ta mới biết mình có những năng lực gì, sức bèn nhảy đến đâu, khi có chuyện là biết nghĩ cách giải quyết hoặc đối phó liền; nếu không, trí huệ của chúng ta sẽ mai một vì không được dùng đến. Cho nên, những hoàn cảnh đau khổ, không được thoải mái, không được tốt đẹp là hoàn cảnh tốt nhất đối với chúng ta. Đừng tưởng rằng mỗi ngày ngồi xếp bằng là tu hành. Không phải chỉ vậy thôi đâu, vì như vậy tức là không sử dụng đến trí huệ. Trí huệ phải hữu dụng mới được xem là trí huệ.

Giả sử quý vị mỗi ngày một mình ngồi trên núi, ẩn tu tọa thiền, đi đến những cảnh giới rất cao, rất đẹp đẽ, rồi trở về ăn cơm, rồi lại đến những cảnh giới cao, rồi lại trở về... như vậy đối với xã hội đâu có ích gì. Cho nên, làm việc cũng là thiền. Con

người bên trong, Chủ Nhân làm việc chứ không phải thể xác này. Vì vậy, khi làm việc phải hỏi cho rõ ràng là ai làm việc.

Chúng ta nên biết rằng Chủ Nhân đang làm việc. Ngài di động tay của chúng ta. Ngài nghĩ rằng chỗ này phải nói rộng ra, nghĩ là chỗ kia nên cất cỏ, chỗ nọ nên làm ống nước, làm nhà tắm, tìm cách để có chỗ tắm gội, suy nghĩ nếu chỗ này không có nước, mà nhiều người đến thì phải giải quyết như thế nào. Lúc này ở đây có tôi lo mọi thứ giùm cho quý vị, chứ những người đang sống trên Hy Mã Lạp Sơn thì phải làm sao? Nuông chiều mình quá, trí huệ sẽ không khai mở.

Cho nên, quý vị thấy từ xưa đến nay, những vị đắc Đạo là nhờ có khổ mới đạt được, bất kể là họ tự huấn luyện hoặc bị hoàn cảnh huấn luyện; nếu họ không tự huấn luyện thì hoàn cảnh cũng huấn luyện họ. Nếu tôi kể những chuyện khổ của tôi thì quý vị không thể nào tin được.

Từ nhỏ tôi đã rất khổ. Không phải vì hoàn cảnh làm cho khổ, mà tự tôi thích như vậy. Lúc đó không cảm thấy khổ nhiều, nhưng bây giờ nhìn lại thì thấy rất khổ. Vì vậy, khi bị hoàn cảnh ép buộc thì trí huệ chúng ta mới hiển lộ, mới suy nghĩ, mới biết đâu là Chân Lý. Con người biết suy nghĩ đó, là Chủ Nhân của chúng ta. Vì sao gọi là Chủ Nhân của chúng ta? Vì nghiệp chướng trước kia của chúng ta là như vậy, bây giờ chúng ta phải thâm nhận quả báo. Chủ Nhân của chúng ta an bài, để cho người nào đó đến trừng phạt hoặc la rầy chúng ta, làm cho chúng ta không vui, đều là do chúng ta hết. Đó là vì nghiệp chướng an bài như vậy.

Thí dụ như kiếp trước chúng ta đánh đập người khác rất nhiều, kiếp này muốn liễu thoát sinh tử thì bây giờ phải để họ đánh mình lại, vì những người bị chúng ta đánh trước kia than phiền, và Chủ Nhân chúng ta biết. Chủ Nhân chúng ta điều chi cũng biết. Ngài có một công cụ giúp ghi lại tất cả, và Ngài phải phán đoán cho công bằng. Bản Lai Diện Mục của chúng ta là như vậy.

Cho nên, ai la mắng chúng ta tức là tự chúng ta la mắng mình; đừng nên trách ai mới đúng. Quý vị thấy có những người đến gặp tôi, trông họ rất ngọt ngào, rất khiêm tốn, mới gặp tôi như đã muốn quỳ lạy, nhưng tôi lúc nào cũng la rầy người đó, quý vị không sao hiểu được, phải không? Không hiểu thì thôi đừng hiểu, vì không sao hiểu được; chúng ta không nhìn thấu được những nghiệp chướng vi tế. Quý vị cho rằng người đó tốt, nhưng quý vị chỉ nhìn bề ngoài mà không nhìn thấy bên trong. Có lúc quý vị thấy người nào đó rất thô kệch, nhưng tâm của họ rất tốt. Chúng ta sống một thời gian với họ sẽ thấy họ rất tốt, không giống như bề ngoài của họ. Quý vị có gặp qua trường hợp này không?

Nhưng chúng ta cũng không nên nghĩ ngợi, bất cứ ai tốt hoặc xấu cách mấy, có ngã chấp lớn hoặc nhỏ, nếu tu Pháp Môn Quán Âm thì sẽ được giải thoát; đây là một thông điệp tốt nhất cho quý vị. Trong kinh điển có nói, khi chúng ta hướng vào bên trong và nghe được Bản Lai Diện Mục của mình, thì bắt đầu từ đó, chúng ta đã trồng được hạt giống Bồ Đề. Nhưng đa số không sao biết được âm thanh này là gì, hướng vào trong nghe Bản Lai Diện Mục của mình là chi? Không ai có thể hiểu điều này, ngoại trừ những người tu Pháp Môn Quán Âm.

Chúng ta thật sự tin vào pháp môn này, thì mỗi lúc sẽ hiểu thêm và cảm thấy mình thông dong hơn, không còn nhiều áp lực; có nghĩa là hạt giống Bồ Đề của quý vị đã từ từ phát triển, giờ đây mỗi lúc một lớn thêm và sẽ biến thành cây lớn, cây Bồ Đề. Chỉ vì pháp môn của chúng ta quá dễ, cho nên rất khó tin nổi, nếu như nó phức tạp thì có thể sẽ thấy quý hơn.

Quý vị thấy tụng kinh, niệm Phật, lạy núi, lạy sông khổ như vậy, hoặc là tu theo Mật Tông, hoặc làm một pháp hội, hoặc cúng dường có khi cần đến một trăm lễ tám món mới được. Tuy nhiều việc như vậy nhưng lại có rất nhiều người thích; họ đến đó để lạy Phật gỡ, phải không?

Còn đến đây nghe quý vị nói tôi là Phật sống, thì họ lại không tin. Quý vị thật sự không biết tôi là Phật sống. Nếu biết, thì đã không đến đây với tư cách buông thả như vậy, quý vị sẽ phản ứng khác. Nhưng vì từ trường của tôi không mạnh bạo, cho nên người ta không biết được là có Phật sống tại đây. Vì thế, quý vị đến là cứ đi la cà khắp nơi, không kê đến ai. Quý vị có thể làm như vậy trong chùa của người khác không?

Trước khi vào cửa Phật trong chùa, bên ngoài còn có một cánh cửa cách đó rất xa, phải cởi giày để đó, rồi mới đi chân không vào, cũng có thể bắt đầu từ đó mà lạy vào đến bên trong. Lạy Phật gõ thoi mà phải như vậy đó! Đâu phải như khi quý vị đến đây, ngay cả lúc gặp tôi cũng không để ý, mặc quần còn để ống xắn lên... Cho nên, chúng sinh rất là vô minh. Những gì đáng tôn kính thì họ không tôn kính. Những nơi nên đến viếng thì lại không đến. Còn những nơi không cần phải đến, thì lại làm náo nhiệt lên, đi một bước, lạy ba bước để vào... Nếu dùng trí huệ mà nhìn thì thấy đều là điên đảo.

Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni đến, mới bị người ta chém, bị ném đá, bị vu cáo... Chúa Giê-su Ki-tô đến, thì bị đóng đinh. Không Tử đến, thì bị người ta phỉ báng, bị sáu quốc gia đuổi đi. Còn chùa chiền thì mỗi ngày đầy những bông hoa, nhang đèn và trái cây không ngớt; thời đại nào cũng vậy cả.

Trong chùa chỉ cần có lư hương, nhang đèn là được. Ngay cả thổ địa cũng có địa vị tôn vinh, ngày nào cũng được thay bông mới, nước mới, nhang đèn mới. Thậm chí có người tự nguyện mỗi ngày đến đó để quét dọn, đôi lúc mang thổ địa ra tắm. Có khi họ lại xây miếu rất lớn để thờ, làm như vậy mà không ai nói là lãng phí. Trong chùa thì ngày nào họ cũng để ly nước mới, trước tượng Phật, rồi cung kính uống, cho đó là nước “Đại Bi.” Quý vị xem có phải là thế giới điên đảo không?

Cho nên, nói để quý vị hiểu là Chân Lý rất giản dị, chúng ta phải biết quý trọng. Càng quý trọng thì chúng ta càng hiểu. Quý

vị càng tin tôi là Phật, thì quý vị càng sớm biết được mình là Phật. Nếu quý vị không tin rằng có người có thể thành Phật, thì vĩnh viễn quý vị sẽ không thành Phật được. Nếu tôi không thể thành Phật, thì ai có thể thành Phật? Ở đây sẽ không có ai là Phật cả, vì quý vị vốn đã không tin có người thành Phật. Và quý vị sẽ mãi là đệ tử, vì luôn cả vị Sư Phụ mà không phải là Phật, thì ai và khi nào quý vị mới thành Phật được?

Nếu chúng ta không thể tin có một món gì đó thật quý báu, thì thế giới này không có gì quý báu cả. Nhất định phải có một món rất quý báu, chỉ sợ rằng chúng ta không tin mà thôi. Cho nên, chúng ta càng tôn kính Chân Lý, thì sẽ càng dễ tìm thấy và dễ hiểu biết hơn. Chúng ta càng tôn trọng Minh Sư, người truyền Chân Lý cho chúng ta, thì càng mau tìm được Minh Sư của chính mình.

Đạo Tràng này vừa mới xây xong, hôm nay quý vị đến dự Thiên Thất thật là lý tưởng. Nếu trước đó quý vị không thỉnh cầu tôi cho tổ chức Thiên Thất, thì e rằng Đạo Tràng này còn chưa cất xong. Cho nên phải cảm ơn những người muốn tổ chức, họ có rất nhiều phước báu, quý vị tọa thiền ít nhiều gì, cũng đều phải chia xẻ cho họ, tự nhiên là như vậy. Nếu chúng ta giúp đỡ nhiều người tu hành, thì chúng ta càng có nhiều phước báu, lạ như vậy đó! Chứ không phải chỉ một mình tu là tốt rồi.

Cho nên, tôi mới nói một mình trốn trong hang tu không có phước báu là vậy, vì chúng ta không thể mang lợi ích đến cho nhiều người. Phật Bồ Tát cho chúng ta trí huệ nhưng chúng ta không chia cho ai hết, quý vị thấy không? Vì thế, tu tại gia hoặc xuất gia đều tốt. Chỉ cần tu hành nhiều, thật sự có ý tốt muốn mang lợi ích cho chúng sinh, thì đó là một người tốt rồi. Bất kể họ có thành Phật hay chưa, người đó nhất định đã gần thành.

Phật là một con người rất bình thường, chỉ cần chúng ta nhận biết Phật thì chúng ta là Phật rồi, chỉ vậy thôi. Tôi có phải rất bình thường không? Đạo Tràng của chúng ta không có gì trang trọng,

cho nên tôi cũng mặc bình thường thôi. Chúng ta không nên quá nghiêm khắc, tu hành mà mỗi ngày quá nghiêm khắc thì mệt lắm.

Cho nên, trong bảy ngày này quý vị hãy vui với tôi! Chúng ta tu hành nhưng hãy xem đó như là một thú vui, chứ không nên quá mệt nhọc. Chúng ta thật sự muốn thành Phật, điều này ai cũng biết, không cần phải biểu diễn, phải không? Không cần phải mặc loại y phục gì đó, không cần phải có một thể diện gì, như là: *“Tôi là người nhất định phải thành Phật, quý vị đừng làm ồn!”* (Mọi người cười.)

Vì vậy, chúng ta đề tự nhiên là được rồi. Người tu hành nghiêm túc là như thế nào, quý vị biết không? Tức là bất cứ giây phút nào họ đều không quên Đạo, thật sự muốn hiểu biết Bản Lai Diện Mục, muốn hiểu mình là ai, thật sự muốn liễu thoát sinh tử, lúc làm việc gì họ cũng nghĩ đến chuyện đó. Không nhất định lúc nào họ cũng niệm năm Hồng Danh mới là tu hành. Có lúc họ quên niệm năm Hồng Danh cũng không sao, nhưng họ luôn muốn liễu thoát sinh tử, luôn nghĩ đến Phật Pháp Tăng, muốn biến thành con người hiểu biết và có trí huệ. Người đó là người tu hành nghiêm túc, đi đứng nằm ngồi cũng đều là *“thiền”*. Chứ không phải ngày tối làm ồn ào hoặc chạy đi khắp nơi, chỉ là vô dụng thôi.

Tuy không nhất định phải ngồi mới có ích dụng, nhưng vì chúng ta mới bắt đầu tu cho nên ngồi sẽ dễ được ổn định nhất. Nếu chúng ta chạy lăng xăng, đôi khi nhìn thấy hoặc gặp gì đó, thì chúng ta quên mất, tâm cứ hướng ngoại. Cho nên, khi tâm loạn thì chúng ta nên ngồi xuống để kéo tâm trở lại, sau này khi ra ngoài, chúng ta vẫn giữ được tâm mình. Lúc đó chúng ta động, nhưng vẫn giữ được tâm của mình. Lúc đó chúng ta làm việc, nhưng cũng không quên tu hành, quý vị hiểu ý tôi không?





2

Thiền Thất Của Lão Hòa Thượng Hư Vân

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Từ nay về sau, ai có từ trường không tốt mà tôi biết được, thì lập tức bị đuổi về. Quý vị đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) Tôi không muốn vì một vài người, mà ảnh hưởng đến bầu không khí hoan hỉ của mọi người. Đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) Nếu thật sự bắt được từ trường đó, tôi sẽ đuổi đi, không cần phải chờ quý vị lộ ra, bởi vì bên trong mới là quan trọng, bên trong ồn ào chứ không phải bên ngoài. Hôm nay là lần cuối tôi tha cho quý vị. Bắt đầu từ lúc tuyên bố này, nếu bên trong người nào vẫn còn đen tối, tôi lập tức đuổi người đó về, mọi người không cần phải hỏi tại sao.

Đừng thấy họ cười mà nghĩ là không có chuyện, cười bên ngoài nhưng bên trong rất độc! Quý vị đừng thấy tôi la rầy người khác mà trách tôi. Rất nhiều người chỉ lo diện bề ngoài, quý vị

biết không? Bởi vì có những người Đông phương đặc biệt biết phô diễn bên ngoài, cứ cắm hoa bên ngoài mà bên trong toàn là dao. Cho nên tôi sẽ không tha thứ nữa, quý vị hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) Bất kể là người tại gia hay xuất gia, không có lý do gì để than phiền, không được có bộ mặt dài u ám đó, phải không? (*Đáp: Phải.*)

Quý vị có biết tại sao tôi cầm quyển sách dày này không? Không phải là để dọa quý vị, mà để chia sẻ cùng quý vị một ít câu chuyện, chia sẻ cảm tưởng thất vọng và ngao ngán của tôi. Càng đọc chuyện của họ, tôi càng cảm thấy thất vọng, càng cảm thấy tội nghiệp cho những người tu hành. Đôi lúc, quý vị đọc sách của họ, có cảm giác đó không? (*Đáp: Có.*) Quý vị thấy họ mù quáng như vậy mà còn tội nghiệp họ, huống chi là tôi.

Ban này, tôi đọc quyển sách này, nhưng đọc chưa xong. Đọc bài kệ của người khai ngộ thời xưa viết xuống, rồi đọc một nửa bản phiên dịch và giải thích của Lão Hòa Thượng Hư Vân, là không muốn đọc nữa. Không phải tôi giận mà cảm thấy quá thất vọng, quá chán nản, không giúp gì được. Một người đại tu hành và nổi tiếng như vậy mà lại như thế này. Hèn gì họ ngồi thiền hai tuần lễ mà vẫn không có thể nghiệm. Biết bao nhiêu thiền sư đều như vậy, biết bao nhiêu người tu hành đã lãng phí thời gian, vì họ tưới nước trên lá chứ không phải tưới ở ngay gốc. Trong sách này, tuy họ cũng nói là nên tìm gốc chứ đừng tìm lá, như vị thiền sư Vĩnh Gia có nói. Họ cũng lặp lại câu kệ của thiền sư Vĩnh Gia, nhưng họ không biết, không có thể nghiệm của thiền sư Vĩnh Gia. Tôi khóc cười cũng không xong, cảm giác rất thất vọng mà không nói ra được. Đó là phản ứng tự nhiên chứ không phải tức giận, mà quá thất vọng, không biết phải làm sao.

Quý vị đọc quyển sách đó sẽ thấy thất vọng như tôi vậy, cảm thấy rất tội nghiệp cho họ, cứ lặp đi lặp lại những thể nghiệm của người khác. Thí dụ, họ chỉ biết nói là hãy khai ngộ, hãy biết trí huệ, hãy tìm ánh sáng, hãy tìm âm thanh thiên nhiên bên trong,

tìm Tự Tánh, Phật, v.v... Họ đều nói như vậy, nhưng không kiếm được, vì không biết phương pháp thì làm sao mà tìm? Cả ngày ngồi đó, mắt không nhắm, không mở, chỉ mở một nửa mà thôi. Rồi hỏi ta là ai, một hồi lại hỏi ta là ai? Ta vốn là ai? (*Mọi người cười.*) Một hồi quá chán, quá mệt, rồi ngủ, ngáy. Một chập sau, có người đến gõ (*cốc!*) (*Á! Ta là ai.*) (*Mọi người cười.*) Cho nên thật là tội nghiệp!

Ánh sáng ở đây (*Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ mắt trí huệ*) mà cứ nhìn ở mũi thì làm sao mà tìm được? Tôi càng đọc càng thất vọng, không biết bắt đầu từ đâu để giải thích tâm trạng thất vọng đó với quý vị. Nhưng tôi có thể nói đại khái trình trạng đó cho quý vị nghe. Đôi khi tôi cũng muốn nói một chút về cách tu hành của người khác cho quý vị nghe. Nghe nói cần phải học hết tám mươi bốn ngàn pháp môn. (*Cười.*) Hôm nay học thứ thâm này (*tiếng Trung Hoa, chữ thâm và thiền, phát âm tương tự*). Tôi muốn kể tình trạng “*đầu bò miệng ngựa*” (*tình trạng không ăn khớp*) cho quý vị thấy. Bởi vì tôi không thể nói hết mỗi ngày, ông ta khai thị như thế nào. Đoạn này là đêm cuối cùng của hai tuần lễ ngồi thiền, mà không có ai khai ngộ.

Vì sao tôi biết được? Vì trong đoạn này thiền sư Vĩnh Gia nói ông dùng nhĩ căn nghe được, không phải dùng tai nghe được. Nhĩ căn là trí huệ bên trong, là con người chính của chúng ta nghe được, không phải là lỗ tai. Cho nên ông mới nói là khai ngộ. Nếu không mỗi ngày cứ nghe tiếng xào nấu xì xèo của vợ ông, thì nghe cái đó không phải là khai ngộ.

Hòa Thượng Hư Vân kể câu chuyện này cho các đệ tử, nói rằng ông ta khai ngộ như vậy, nghe được âm thanh là khai ngộ. Ông mới hỏi các đệ tử, quý vị có thể nghiệm như vậy không? Có khai ngộ không? Có nghe được gì không? Không ai trả lời. Hòa Thượng Hư Vân mới bỏ đi và một lát sau ông trở lại, kể thêm một chuyện khác. Ông nói rất nhiều, ý nói là trong thời của ông, người ta không ai có huệ căn, cho nên tuy tọa thiền hai tuần lễ

mà vẫn không có thể nghiệm. Một hồi ông lại nói: “*Đây là âm thanh.*” Rồi hỏi các đệ tử, không một ai có âm thanh. Sau đó ông nói về ánh sáng, cũng không ai thấy ánh sáng.

Một hồi ông lại kể một câu chuyện khác, chuyện Thần Tán đến nơi Trưởng Lão Bách Trọng học được cái gì đó. Khi trở về, Sư Phụ của Thần Tán bèn hỏi ông ta đã học được điều gì? Thần Tán trả lời là không học được bao nhiêu. Sư Phụ của ông cũng không nói gì hết. Có một ngày, Sư Phụ của Thần Tán đi tắm, bèn bảo Thần Tán kỳ lung. Lúc đó Thần Tán mới vỗ lưng của Sư Phụ mình mà nói rằng: “*Chao ôi! Ngôi chùa tốt như thế này, nhưng rất tiếc là không có Phật.*” (Mọi người cười.) Sư Phụ của Thần Tán đương nhiên là không hiểu, mới hỏi lại Thần Tán đã nói gì vậy. Thần Tán trả lời: “*Không có gì, con chỉ nói là chùa này không có Phật thôi.*” Sư Phụ của Thần Tán vẫn không hiểu, cảm thấy đệ tử này kỳ quái, đi lâu một thời gian, trở về có vẻ điên, nhưng không sao.

Ngày xưa, người ta thường lấy giấy dán lên cửa sổ và đọc kinh ở đó vì nơi đó sáng sủa. Vị sư nào mà không đọc kinh thì không được xem là nhà sư. Qua vài ngày sau, vị Thần Tán kỳ lạ này không đọc kinh, mà lại đi đến chỗ Sư Phụ của ông đang đọc kinh. Vừa khi ấy, có một con ong cứ bay tới bay lui đụng vào cửa sổ nơi dán giấy. Nó không bay vào chỗ trống mà cứ đụng vào cửa. Vì bên ngoài thấp đèn, nên nó cứ đụng đầu vào cửa, tưởng rằng có thể bay qua. Lúc đó Thần Tán bèn nói với con ong: “*Nhà ngươi sao không bay qua cửa trống, mà cứ đâm đầu vào cửa giấy.*” Ý ông ta nói Sư Phụ của ông sao cứ cắm đầu vào sách. (Mọi người cười.) Thần Tán nói thêm: “*Nếu ngươi cứ đâm đầu vào giấy như vậy, rất có thể sẽ mất cả một trăm năm, hoặc cả triệu năm, cũng không biết lúc nào nhà ngươi mới có thể ra được.*” Lúc đó, Sư Phụ ông mới tức giận hỏi Thần Tán đang nói ai vậy. Dường như Sư Phụ của Thần Tán có khai ngộ được một chút. Từ hôm ông được Thần Tán tắm gội, được khai ngộ một

chút, được rửa sạch bớt nghiệp chướng. Hôm đó thì ông không biết Thần Tán nói ai, nhưng hôm nay thì biết Thần Tán nói mình, nên hỏi Thần Tán: “*Con nói ai vậy?*” Thần Tán không trả lời. Sư Phụ của Thần Tán nói tiếp: “*Con rời khỏi ta lâu như vậy, đến nơi Trưởng Lão Bách Trượng học được gì mà dám mắng người như vậy?*” Thần Tán mới trả lời: “*Dạ, con đến đó học được một phương pháp làm sao ra đi.*” Các thiền sư hiểu “*ra đi*” có nghĩa là liễu thoát tam giới, liễu thoát thân thể, nhục thể, nghiệp chướng này. Sư Phụ của Thần Tán mới nói: “*Thật vậy à?*” Thần Tán trả lời: “*Dạ thật, Sư Phụ cũng có thể học. Vì thấy Sư Phụ đã già rồi và cũng là Sư Phụ của con, nên con mới trở về báo ân.*”

Lúc đó thầy của Thần Tán rất mừng, không tức giận nữa, bảo người nấu chay đãi Thần Tán và mời Thần Tán lên đài, ngồi ghế thượng tọa, để dạy ông và các tăng chúng pháp môn đó. Thần Tán nhận lời, lên đó ngồi và dạy pháp môn đó. Theo như quyển sách này kể, Thần Tán chỉ đọc có một bài kệ. Tôi sẽ cố gắng thông dịch cho quý vị nghe. Đây là lời của Lão Hòa Thượng Hư Vân: “*Khi Thần Tán lên đài, có nói bài kệ này cho thầy của ông và các tăng chúng nghe. Nói rằng ánh sáng Phật tự nhiên chiếu sáng tại một nơi tịch tịch.*” Ý nói là ánh sáng Phật tự nhiên chiếu, chứ không phải nhờ vào vật gì để chiếu. Không cần phải dùng vật gì, ánh sáng mới sáng ra. Tự nó vốn chiếu ra. Nó chiếu một cách độc lập.

(Nguyên kệ):

*Linh quang độc diệu
Huỳnh thoát căn trần
Thế lộ chân thường
Bất câu văn tự
Tâm tính vô nhiễm
Bổn tự viên thành
Đản li vọng duyên
Tức như như Phật.*

Ý Thần Tán nói nếu như muốn thấy Phật quang, thì phải tách biệt lục căn và lục trần là thấy được ngay. Chúng ta biết cách tách rời lục căn, lục trần mà, phải không? Nhưng họ tưởng rằng niệm như vậy là được khai ngộ. Lát sau, Thần Tán lại nói, muốn được Chân Lý, không cần phải nhờ vào kinh điển. Bản Tánh của chúng ta vốn rất trong sạch, rất đơn thuần, vốn là hoàn mỹ, không cần phải rửa. Chúng ta vốn đã hoàn mỹ rồi.

Tôi cũng thường nói như vậy. Thần Tán nói được như vậy tức là đã khai ngộ rồi, phải không? Chúng ta đọc là biết ngay, người này biết ánh sáng ở đâu, biết Tự Tánh vốn đã trong sạch. Ông ta thật sự biết như vậy. Bài kệ này do tự tâm Thần Tán viết ra, ông ta hiểu rất rõ ràng. Đó là giáo lý của Bách Trọng. Thần Tán lấy ra đọc cho mọi người nghe. Hai câu cuối cùng nói: *“Bởi vì chúng ta đã thấy được Bản Tánh vốn là hoàn mỹ rồi, cho nên không còn nghiệp chướng nữa.”* Ý ông ta nói khi thấy được ánh sáng rồi, thì giống như Phật vậy, không còn nghiệp chướng nữa. Bây giờ Lão Hòa Thượng Hư Vân lại nói là, khi nghe được bài kệ này rồi thì thầy của Thần Tán và tăng chúng được khai ngộ. Nghe nói mà làm sao khai ngộ được? Nhưng Hòa Thượng Hư Vân giảng như vậy.

Thầy của Thần Tán mừng và nói rằng: *“Ta không ngờ trong lúc tuổi già mà còn có thể được Chân Lý, còn có thể thấy được ánh sáng Phật, còn có thể khai ngộ.”* Ông ta rất vui mừng. Bắt đầu từ hôm đó, ông bái Thần Tán làm thầy, mời Thần Tán trụ trì ngôi chùa và ông ta trở thành đệ tử. Mọi tăng sĩ trong chùa biến thành đệ tử của Thần Tán. Đây mới chính thật là phong độ của người quân tử. Chúng ta thường nói tìm thánh hiền làm thầy, chứ không phải dựa vào tuổi tác già hay trẻ!

Hôm nọ có người hỏi tôi, thấy sư cô như một đứa nhỏ vậy, sư cô biết được bao nhiêu? *(Mọi người cười.)* Sau này tôi đi thuyết pháp phải dán hàm râu lên và tóc để bạc, như vậy người ta tin tôi

hơn. (Cười.) Ôi cha, sao mà đại quá, dùng tuổi tác mà đo khai ngộ. Đây là chuyện của Thần Tán.

Sau đó Hòa Thượng Hư Vân bình luận: “*Quý vị thấy không, khai ngộ dễ như vậy, chỉ nghe một bài kệ là khai ngộ. Người xưa có thiện căn sâu dày như vậy, còn chúng ta ngồi đây hai tuần lễ mà không ai có thể nghiệm này hết.*” Khi đọc đến câu này, tôi đặt quyển sách xuống và cảm thấy thật tội nghiệp. Điều này có nghĩa là Lão Hòa Thượng cũng không khai ngộ! Nếu ông khai ngộ thì sẽ không trách người ta như vậy. Nếu ông khai ngộ là ông sẽ biết ngay, phải thọ pháp mới được khai ngộ, chứ không phải đọc bài kệ mà được khai ngộ.

Người thầy không khai ngộ thì đương nhiên đệ tử sẽ không khai ngộ. Thật là đáng thương. Lúc đó, Lão Hòa Thượng đã một trăm mười bốn tuổi rồi, lúc đó còn chưa khai ngộ, thì đương nhiên trước đó càng không khai ngộ. Không phải tôi phê bình ông, tôi nói chuyện này với tâm lòng rất buồn. Đây không phải là lần đầu tiên tôi thấy chuyện này. Mỗi lần thấy chuyện đó đều rất buồn. Hôm nay vì không nhịn nổi mới nói cho quý vị nghe. Quý vị đừng phê bình người ta. Tôi chỉ muốn ẩn chứng cho quý vị hiểu tình trạng thật sự là như vậy thôi.

Nói về ánh sáng, nhưng không ai có ánh sáng. Nói về âm thanh, cũng không một ai có âm thanh. Ngồi cả hai tuần lễ mà không thấy ánh sáng, không có âm thanh. Ông còn nói là vì thiện căn của chúng ta không sâu dày, không có căn trí tốt như thời của Thần Tán. Ông nói là thời xưa, người khai ngộ thì ở đâu cũng là thiên, có làm việc cũng không rời khỏi thiên, có đến chỗ nào nhiệt cũng có thể tu hành như thường, sống trên núi cũng có thể khai ngộ như thường, một khi khai ngộ rồi là sẽ khai ngộ mãi, bất cứ lúc nào cũng có thể tiếp tục khai ngộ thêm. Ý ông ấy nói như vậy, nhưng khi họ ngồi thiền cả hai tuần lễ mà vẫn không khai ngộ, đó có phải là chuyện đáng thương không? Quý vị có cùng cảm giác như tôi không? Cho nên, có lúc tôi phải đọc sách để

tham khảo, nhưng ngay chính tôi cũng không thể tưởng tượng nổi có những tình trạng như vậy. Khi đọc mới biết, nếu không đọc thì sẽ tưởng rằng ai cũng có thể khai ngộ rất dễ dàng.

Rất có thể hôm đó được hoàn toàn khai ngộ, đúng lúc thời gian đến, nhưng khi thật sự khai ngộ, lúc nhìn một đóa hoa, chúng ta cũng sẽ hiểu biết được. Lúc cư xử với láng giềng, chúng ta cũng sẽ ngộ được. Bởi vì chúng ta đã ngộ Đạo rồi, mỗi ngày tiếp tục ngộ thêm mà thôi. Càng lúc càng ngộ nhiều thêm, vì trí huệ của chúng ta đã khai mở, cho nên trong bất cứ hoàn cảnh nào, nó cũng sáng tỏ ra. Vì đường giây điện đã được nối, cho nên bất cứ lúc nào, chỉ cần bật nút là đèn sẽ sáng, chứ không phải vì chúng ta bật đèn thì đèn mới sáng, mà vì đã có điện trước đó rồi, đã nối giây được rồi.

Cho nên, đọc sách của họ, tôi gần như rơi lệ, dờ khóc dờ cười, không biết làm sao nói ra cảm tưởng này. Biết bao nhiêu người đã tu hành một cách mù quáng như thế này, thật là đáng thương! Họ chỉ nói về bánh mà thôi, nói bánh ngon như thế nào đó, mà tự bản thân không ăn qua, cứ nói rằng: *“Tôi nói nhiều như vậy sao quý vị còn chưa ăn được bánh? Còn chưa biết được mùi vị của bánh.”*

Quý vị hiểu được thì tốt. Có nghĩa là có lúc quý vị đọc bài giảng của họ, hoặc đọc kinh điển, quý vị cũng có cảm tưởng như vậy, quý vị còn như vậy hướng chi là tôi? Nhưng rồi, buồn thì buồn chứ không có cách nào hơn. Lão Hòa Thượng giải thích vì sao họ ngồi hai tuần lễ mà không khai ngộ, không thể nghiệm được ánh sáng và âm thanh. Ông cho rằng vì các đệ tử không thành tâm, xem tu hành như trò chơi của trẻ nhỏ mà thôi, hoặc tưởng rằng ngồi yên lặng như vậy là có thể thành Phật, vì không thật lòng tu, không nhận thức được lời kệ này, công án này, cho nên mới không có thể nghiệm. Ông ta nói như vậy, quý vị có đồng ý không? *(Mọi người lắc đầu.)* Thật đáng thương, phải không?

Vì vậy phải đọc sách của họ, mới thấy chán như thế nào. Nếu không đọc sách của họ thì đương nhiên không thấy quý giá lý của tôi. Quý vị đọc nhiều sách của người khác cũng không sao. Tôi không phải như những pháp sư khác, cảm quý vị đọc sách của người khác. Ngược lại khuyến khích quý vị đọc sách của họ. Quý vị đọc nhiều sách của người ta, tôi không sợ quý vị bỏ chạy. Quý vị càng đọc sách, thì càng quay đầu lại bám tôi rất chặt. (Cười.) Đọc sách của người ta mới hiểu được mình.

Nếu quý vị học với tôi lâu một chút, hoặc là khai ngộ một chút, khi đọc sách của người ta là biết ngay vàng với đá không giống nhau. Cho nên quý vị càng đọc sách của người khác thì càng tin tôi, càng hiểu Pháp Môn Quán Âm là một bảo bối. Trong sách của họ nói tràng giang đại hải. Nào là ánh sáng, nào là âm thanh, nhưng mà không một ai có hết, chỉ là đếm tiền của người khác mà thôi. Như lời ông Vĩnh Gia nói: “*Đếm châu báu của người ta, mình sẽ được cái gì?*” Ông ấy hỏi như vậy. Hòa thượng Hư Vân cũng nói như vậy. Tôi không biết ông ta có bao nhiêu châu báu.

Quý vị không cần nỗ lực nhiều lắm. Thật sự không cần cố gắng lắm. Lúc nào muốn nghe âm thanh thì nghe, muốn nhìn ánh sáng thì nhìn. Cũng không nhất định là hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều có thể nghiệm được, không phải ai cũng được như vậy. Đương nhiên cũng có người có, dù nhắm mắt hay mở mắt, lúc nào họ cũng có ánh sáng. Có người thì hơi khó khăn một chút, lúc có lúc không. Nhưng đương nhiên là có âm thanh, có nghĩa là quý vị rất có phước báu. (Mọi người cười và vỗ tay.)

Dù quý vị có ngủ nhiều cũng không sao, vẫn tốt hơn người khác rất nhiều. Giả sử hai mươi bốn tiếng đồng hồ quý vị đều ngủ, trong đó chỉ có một tiếng đồng hồ thiền quán âm thì cũng tốt lắm rồi, còn hơn là ngồi hai tuần lễ mà không có một tí âm thanh nào! Cho nên, tôi rất nghiêm khắc, nhưng trước kia, tôi không nghiêm như vậy, vì nay biết quý vị đã trưởng thành. Chỉ

có tánh tình quý vị còn hơi nóng nảy, hoặc thói quen còn chưa sửa đổi, chứ không phải là quý vị có gì xấu. Người tu Pháp Môn Quán Âm không có ai là xấu. Chẳng qua ngã chấp của quý vị còn chưa dứt bỏ, cho nên tôi phải chăm sóc về phương diện này. Như vậy, đối với quý vị mới thoải mái hơn, đối với người xung quanh đời sống càng ngày càng được thuận lợi hơn, chỉ có thể thôi, và cũng để cho quý vị được khai ngộ nhiều hơn, nhận biết được lực lượng của mình nhiều hơn. Đừng tin vào đầu óc, đừng tin vào lực lượng bên ngoài. Đừng nương vào lực lượng thế tục phàm phu của chúng ta. Đừng tin vào thứ năng lực mà chúng ta học được.

Thí dụ như quý vị học y khoa, chỉ cần sáu năm học là biết rồi. Đó chỉ là năng lực của thế gian mà thôi, ai cũng có thể học được. Nhưng còn bên trong, quý vị phải nương tựa vào cái vĩnh hằng mới được, đừng vì địa vị và năng lực thế gian mà quên đi Lực Lượng Vạn Năng của mình. Ngã chấp rất là tệ, nó ngăn cản khiến cho chúng ta quên mất Lực Lượng Vạn Năng này. Đừng vì tài năng nhỏ bé, thói quen nhỏ bé mà lấy làm vui mừng, đừng chỉ làm bác sĩ giỏi mà quên đi mình là ông Phật lớn.

Chúng ta không phải chỉ biết giải phẫu thôi, mà còn có thể làm nhiều việc, còn có trăm ngàn ức hóa thân, là đầu đầu cũng có, là Như Lai. Vì vậy mà tôi mới đề ngã chấp của quý vị xuống. Quý vị xây cất được một đạo tràng, cũng đâu có gì. Có thể giải phẫu cũng đâu có gì, có thể rầy la người ta cũng đâu có gì. Có thể chỉ huy người ta cũng đâu có gì. Quý vị còn có thể làm được rất nhiều, rất nhiều việc khác, thiên biến vạn hóa quý vị đều làm được! Nếu quý vị có thể bỏ xuống được cái năng lực nhỏ nhỏ, không chấp vào đó, không xem trọng nó, không ngạo mạn, là quý vị sẽ có được Lực Lượng Vạn Năng này.

Giống như trẻ con không biết gì hết, cho nó nhiều tiền nó không lấy, nhưng khi thấy kẹo sô-cô-la là mắt nó sáng lên và cầm hai cây kẹo chạy mất, cho nó cả ngàn đồng nó cũng không thèm. Nó không biết rằng một ngàn đồng có thể mua được rất nhiều kẹo

sô-cô-la, còn nhiều hơn là hai viên kẹo nó cần. Đó là tình trạng của chúng ta, cho nên tôi mới huấn luyện quý vị nghiêm khắc để ép “*cái ta nhỏ*” xuống, cho “*cái ta lớn*” trưởng thành. Như trong vườn mà có cỏ dại thì rau cải hoặc cây cối không lớn được. Tôi đè cỏ dại, chứ không phải đè cây, quý vị hiểu rồi chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Bây giờ, quý vị hãy tọa thiền, nhìn Chủ Nhân của mình, hưởng thụ Chân Tánh của mình.





3

Lý Do Sợ Minh Sư

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Quý vị có sợ tôi không? Không sợ à? Bao nhiêu người không sợ. Người nào thật sự không sợ, thì giơ tay lên. Những người còn lại đều sợ hết? Thôi được, quý vị có biết vì sao quý vị sợ không? Vì tâm không đơn thuần mới sợ, biết mình có chỗ sai, chưa la đã sợ rồi. Tôi biết ai sợ, ai không sợ. Càng sợ thì càng bị la, la cho đến khi nào dừng khí lộ ra mới thôi. Nếu không, khi xuống địa ngục, làm sao độ chúng sinh? Không phải quý vị đã nguyện rằng địa ngục không trống, thề không thành Phật hay sao? Ai cũng thích Địa Tạng Vương Bồ Tát, muốn theo Ngài xuống địa ngục độ chúng sinh. Ở đây thấy người ta, lại sợ gần chết, vậy đi địa ngục thì làm sao? Sẽ run rẩy hết.

Ai sợ thì đứng lên, đến đây tôi có cách chỉ quý vị làm sao đừng sợ. Những người sợ, mời đứng dậy, đến ngồi trước mặt tôi. Tôi có một pháp môn rất tốt. Những người sợ tôi, hãy mau đến đây, ngồi cho thoải mái. Ngồi xuống hết tôi mới nói. Ai thật sự

sợ mới lên. Vị này có gì mà sợ tôi? Nói không ra lý do, cũng mời lên. Vị này tại sao sợ tôi? Tôi chưa từng rầy la mà sao lại sợ? Vị này có hứa là mười năm sau sẽ theo tôi xuất gia. Vị này, tôi không tin là sợ tôi. Quý vị có tin là vị này sợ tôi không? Còn một vị Lâm sư tử ở Đài Nam, tôi biết người này rất sợ tôi, sao không thấy lên đây. Mời vị này lên, vị này là sợ tôi nhất, bất luận vị này có chịu nói ra hay không. Còn có ai sợ tôi nữa không? Đừng đợi tôi gọi tên. Vì có những người tôi không biết tên. Quý vị hãy tự động lên đây ngồi là được rồi. Tu hành phải thành thật. *(Cười.)* Có khuyết điểm gì thì cứ nói ra. Sau này sẽ không còn sợ nữa.

Những người này đều nhát như thỏ. Chuyện này rất dễ giải quyết. Vị này tại sao sợ tôi? Tôi chưa từng gặp qua. Có phải là lần đầu gặp tôi sau khi thọ pháp không? *(Đáp: Lần này con ngồi gần Sư Phụ nhất.)* Vì vậy mà sợ phải không? Vì sao vậy? *(Đáp: Vì sợ Sư Phụ giận.)* Tôi đâu có gì để giận. Đều là do quý vị tạo ra. Trời mới sáng tôi đã bị quý vị làm ồn. Quý vị đến, làm tôi không thể thanh tịnh tu hành. Nếu tôi có một mình thì đâu có chuyện gì. Đều là quý vị tạo ra, phải sám hối mới đúng. Sao lại sợ? Đó là lỗi của người ta, không phải của vị này. Vị này không có làm gì sai, không cần phải sợ. Không nên để ý đến chuyện của người ta. Họ làm sai chứ không phải quý vị làm sai. Như vậy không đủ lý do đến ngồi đây, mời về chỗ. Sao mà còn run vậy? Thật buồn cười. *(Cười.)*

Vị này vì quá thích tôi mà sợ, vậy thì không nên quá thích. Thích tôi một chút là đủ rồi, như vậy không sợ. Vậy là tôi đã giải quyết vấn đề của người này rồi. Còn vị kia thấy tôi là người khác mà sợ. Thật là mắt mặt, nó đâu có liên quan gì đến mình. Cô này, đừng có như họ vậy, nếu có cùng một vấn đề thì về chỗ đi. Vì sao sợ tôi? *(Đáp: Vì con có phạm lỗi, mà con thích Sư Phụ, con thấy Sư Phụ khai thị rất đúng. Sợ mình lại phạm lỗi nữa.)*

Quý vị thấy những người sợ tôi đây, đều có một đặc tính là họ lo chuyện của người khác quá nhiều. Rốt cuộc nói chuyện nhiều,

bản thân cũng bị phạt. Cảm thấy mắt mặt, cho nên gặp tôi là sợ. Cho nên quý vị thấy rõ, họ đều có đặc tính đó, bản thân họ có vấn đề. Quý vị tự nhìn là biết rồi. Điều là tự mình phạm lỗi cho nên sợ. Cái sợ đó là sợ vi phạm quy luật, chứ không phải sợ tôi. Xong chuyện rồi, mời tất cả về chỗ ngồi.

Mình có phạm lỗi thì sau này đừng phạm nữa là được rồi, chứ không nên sợ tôi! *(Có người đáp: Vì con thích Ngài, nhưng có lúc con không ngoan ngoãn, không nghe lời Ngài.)* Sau này nghe lời là được rồi.

Vị này tại sao sợ tôi? *(Đáp: Ngã chấp con rất nặng. Tọa niệm rất sâu đây.)* Vậy mà sợ tôi à? Không nên sợ tôi vì lý do đó. Mọi người đều có tọa niệm. Có người ngã chấp còn lớn hơn cô. Cô không nên lo chỉ có một mình cô có ngã chấp. Như vậy là không đủ lý do. Không đáng cho tôi giải thích vấn đề. Thôi cô về chỗ đi.

Vị này vì sao sợ? *(Đáp: Cũng giống tình trạng những người khác. Nhưng con còn cứng đầu hơn nữa. Nghiệp chướng con nặng hơn.)* Quý vị có cây búa không? *(Mọi người cười.)* Chút nữa cô đi kiếm người xuất gia, lấy cây búa gõ một cái là nó sẽ mềm, rất là đơn giản.

Vị này sao cũng sợ? Tuổi còn trẻ mà sao rụng tóc hết rồi. *(Đáp: Vì tu hành không có thể nghiệm, không thấy có ánh sáng. Tâm không dễ định.)* Vì tâm không an định, mới không có thể nghiệm. Tu hành bao lâu rồi? *(Đáp: Con thọ pháp ngày mười bốn, tháng năm.)* Có nghe âm thanh không? *(Đáp: Có.)* Có âm thanh là được rồi. Còn ánh sáng có lúc có, có lúc không, cũng không sao. Phải chuyên tâm nơi mắt trí huệ mới tốt. Có lúc thấy được một chút, có lúc thì thấy mờ mờ, không nhất định phải thật sáng. Tu cho nhiều nó mới sáng. Như vậy không nên sợ tôi.

Người này sao lại sợ tôi? Tôi sợ người này mới đúng, đừng có gạt tôi. Thôi về chỗ ngồi đi. Thân người to lớn, mập mập như vậy, tôi nhìn thấy sợ, đừng đánh tôi nhé. *(Mọi người cười.)* Thôi về chỗ đi. Tôi sợ quý vị mà. Tôi chưa từng rầy la người này. Tôi

đôi với người này rất thương mến và hiền từ. Tôi đôi với cặp vợ chồng này rất là tốt, vậy mà sợ thì phải làm sao đây. Tôi đôi với họ quá tốt họ cũng sợ, rầy la thì họ cũng sợ, không rầy la thì họ cũng sợ. Đó không phải là lỗi của tôi mà! Giả sử tôi là một người nào đó rất nhiều, hoặc đối đãi với người đó không tốt, không hiền từ, người đó còn có thể nói là tôi rất hung, nên sợ tôi. Còn cặp vợ chồng này tôi đôi với họ tốt nhất, quý vị đều biết, bản thân họ cũng biết, vậy mà cũng sợ tôi. Như vậy nhất định không phải lỗi ở tôi. Quý vị đều biết tôi đâu có lợi hại như vậy. (Đáp: Con thấy Sư Phụ rầy la đồng tu, con cảm thấy sợ.) Tôi là người ta mà quý vị lại sợ, như vậy làm sao được. Thế giới này có người tốt, người xấu. Thấy cảnh sát bắt kẻ giết người mà sợ à? (Đáp: Vì đồng tu không nghe lời, không làm theo chỉ thị của Sư Phụ, khiến cho Sư Phụ buồn.) Như vậy thì quý vị không nên sợ. Cảnh sát chỉ bắt người xấu mà thôi, không có liên quan đến quý vị! Ai mà mỗi lần thấy cảnh sát bắt người mà sợ, là có bệnh tim rồi. Thôi về đi! Ôi cha! Toàn là để ý đến chuyện của người khác.

Vì sao sợ tôi? Tôi không quen biết vị này. (Đáp: Con cũng nghĩ không ra, chỉ biết sợ Sư Phụ.) Sợ mà không biết à? (Đáp: Chắc tu hành không tốt.) Vậy thì tu cho nhiều là được rồi. Tôi không thể giải quyết đùm vấn đề này được. Hãy tu hành cho nhiều. Tu hành không phải vì tôi.

Còn người kia vì sao mỗi ngày gặp tôi là run? Chồng của cô không sợ tôi. Tôi rầy la chồng của cô nhiều nhất, mà cô lại sợ. Tôi không la cô. Dường như cô sợ cho ông chồng. (Mọi người cười.) Vì chồng cô không bao giờ sợ tôi. Nhìn mặt anh là biết liền. (Người chồng trả lời: Con sợ Sư Phụ nên không dám lên.) Sao lại sợ tôi mà không dám lên. Nếu sợ tôi thì ở Đài Nam cho rồi, đừng có đến đây. Anh ta chẳng bao giờ sợ tôi.

Sư tử này sao lại sợ tôi? (Đáp: Không biết. Con quá thương Sư Phụ. Con cảm thấy Sư Phụ có trí huệ rất cao. Trước mặt Sư Phụ con cảm thấy mình rất nhỏ nhoi. Lúc nhỏ con cũng rất thích

cha của con, rất tôn trọng ông. Nhưng trước mặt ông, chúng con không dám nói bừa bãi. Giữ tâm rất tôn trọng. Khi con gặp Sư Phụ, con cũng có tâm trạng đó.” Được rồi! Coi tôi như cha của mình vậy? Ôi cha! Sao đến giờ cũng còn chưa lớn khôn. Cha cô đã vãng sanh, hãy để ông ta vãng sanh. (Mọi người cười.) Đừng có coi tôi như cha mình. Đó là ấn tượng của thời thơ ấu còn chưa rửa sạch. Không phải là lỗi của tôi. Tôi làm thầy, nên nghiêm khắc một chút. Nếu không quý vị sẽ leo lên đầu tôi, biết không? (Đáp: Dạ biết.) Có lúc tôi thả lỏng một chút là nó leo lên đầu tôi liền. Cô có cảm thấy không? (Đáp: Dạ có.) Đúng vậy, cho nên có lúc tôi cũng giả bộ làm nghiêm. (Đáp: Con không phải sợ điều này, con thấy Sư Phụ quá hoàn mỹ. Trước mặt Ngài, con cảm thấy mình rất nhỏ nhoi. Cảm thấy những gì con nói và làm đều không mấy đúng.) Không sao, chúng ta đều học tập mà. Đối với cô, ở nhà cô là vua, nhưng đến đây thì thấy có người lớn hơn. Cho nên mới cảm thấy mình nhỏ. Ở nhà thì chồng cô sợ cô. Lưu sư huynh, có phải sợ vợ không? (Mọi người cười.) Ở nhà cô làm vua quen rồi. Đến đây tôi phải rầy la một chút, như vậy thế giới mới quân bình. Nếu không e rằng sẽ rớt! Quý vị biết, nếu âm dương không quân bình, thế giới này có một ngày sẽ vỡ. Đúng vậy! Cho nên những người ở nhà làm vua, đến đây tôi phải chăm sóc nhiều nhất.

Thí dụ như cô thường trú này, ở nhà cả gia đình, lớn nhỏ ai cũng sợ cô ta hết. Mọi người đều biết chuyện đó. Cô cũng có tự thú. Khi đến đây, cô ta sợ tôi nhất. (Cười.) Như vậy âm dương mới quân bình chứ! Sợ thì sợ, nhưng vẫn ở. Cô ta bị đuổi mấy trăm lần rồi, nhưng không bỏ đi. Tôi cũng không có cách nào hơn! Không nên sợ mà, quý vị nhỏ thì nhỏ, tôi lớn thì lớn. Cây này là cây, hòn đá này là hòn đá. Mỗi vật đều có trách nhiệm của nó. Mỗi việc đều có giá trị của nó. Chúng ta không nên so sánh. Chúng ta vốn đã tốt rồi. Thượng Đế tạo chúng ta như vậy là tốt rồi.

Người này bỏ chạy rồi. Chưa hỏi đến mà đã bỏ chạy. Sợ đến mức độ đó! (Mọi người cười.) Đó mới là thật sự sợ. Bỏ chạy thì

thôi, tôi không ép. Tôi muốn huấn luyện quý vị không sợ. Huấn luyện một thời gian, sau này sẽ quen. Sẽ có tự tin. Cho đến một ngày chịu quá mức rồi, thì không còn quan tâm nữa. Tôi là như vậy. Lúc đó không còn mặc cảm nhiều nữa. Tự tin sẽ lớn lên.

Mọi người đều tốt. Nhưng đến đây sống trong một đoàn thể thì phải giữ quy luật. Nếu không mọi người đều làm chuyện quái đản của mình, làm thương hại đến láng giềng. Từ trường không tốt. Chỉ có bảy ngày thiền mà thôi, mọi người phải trân quý thời gian này. Một ngày qua rất nhanh, đừng tưởng rằng nó dài như một, hai năm, không phải vậy đâu!

Quý vị thật dại, quý vị nhiều người sao lại sợ tôi, một người nhỏ, gầy thế này, có phải dại lắm không? Nghĩ lại sẽ không thấy sợ nữa. Vì sao sợ? Vì trách nhiệm làm không trọn, quy luật không rõ ràng. Có tâm ý làm cách mạng, có tâm chống lại: *“Tôi muốn làm như vậy, sao lại bảo tôi làm như thế kia.”* Vì có tâm đó, nên tự mình cảm thấy hổ thẹn, biết rằng mình không nên có tâm đó, cho nên mới sợ. Nếu tâm chúng ta rất ngay thẳng, thì không có vấn đề. Nếu quý vị làm gì cũng tốt, thì không có vấn đề. Đừng có tâm làm cách mạng, nơi này không nên làm cách mạng. Chỉ có bảy ngày thôi. Tốt hay không cũng chỉ bảy ngày.

Xưa kia, có một người rất sợ ma mà không biết phải làm sao. Một ngày nọ, người đó quyết định không sợ nữa. Để chấm dứt cái sợ này, người ấy mới chạy vào nghĩa địa, bảo người ta cột mình lại là hết cách bỏ chạy, có sợ hay không cũng phải ở đó. Tối hôm đó, người này không ngủ được, cứ ngó tới ngó lui, la làng nhưng không ai đến cứu. Qua ngày thứ hai thì đuối sức, cho nên không thể la gì nhiều. Ngày thứ ba là quen rồi và người này mới nói: *“Thôi kệ, ma có đến thì đến, tôi ở đây này, tới mau đi.”* Lúc đó người này hết sợ.

Những người sợ tôi, nên gằn gửi tôi thường xuyên, thì sẽ quen đi. Có tôi ở đây, không nên sợ. Rất có thể tôi có bầu không khí làm cho quý vị sợ? (*Đáp: Không có.*) Đa số người không có

cảm giác đó (*Đáp: Có uy nghi.*) Rất có thể là như vậy, nhất định có, ít nhiều gì cũng có một chút.

Như Sư Phụ của tôi, Ngài đối với tôi rất là hiền lành, nhưng tôi cũng sợ Ngài. Không phải là sợ mà dường như là rất tôn kính, không dám quá tùy tiện. Cũng không phải sợ, mà là cảm thấy ngại hỏi, cảm thấy như không nên hỏi, ý là như vậy. Sư Phụ của tôi đối với tôi rất hiền. Ngài rất thích tôi, lúc nào cũng bảo tôi ngồi ở hàng đầu vì tôi là người nhỏ con nhất trong hàng đệ tử, không ai nhỏ con hơn tôi. Lúc đầu, tôi ngồi hàng sau cùng, vì tôi nghe nói đi đâu mà ngồi hàng sau cùng thì tốt hơn, như vậy sẽ không bị người ta giành ghế. Không bị đuổi đi thì tiện hơn, mình đã ngồi phía sau cùng rồi thì ai đuổi đi đâu nữa? Còn giành ngồi phía trước, bị người ta đuổi thì mất mặt lắm. Từ nhỏ tôi nghe nói như vậy, cho nên đi đâu cũng ngồi hàng sau cùng. Nhưng ngày nào, Sư Phụ tôi cũng gọi tên tôi, bảo tôi lên ngồi phía trước. Ngài nói: *“Trong trường học, người nhỏ con ngồi ở trước, sao quý vị giành chỗ của người ta, sao những người cao lớn mập mạp đều ngồi phía trước?”* Ngài la họ, mỗi ngày đều bảo tôi lên ngồi phía trước, nên tôi thấy ngại lắm.

Sau này, tôi phải lên ngồi vì sợ bị Sư Phụ kêu nữa. Không phải tôi sợ Ngài, mà chỉ là tôn kính thôi. Khi ngồi ở trước, tôi để kẹo sô-cô-la chỗ này một miếng, chỗ kia một miếng, chung quanh chân của Ngài, để từ từ ăn. Tôi nói cúng dường Sư Phụ trước, nhưng Ngài không ăn. Cho nên tôi lượm từng miếng ăn. Ngài nói: *“Để như vậy cũng có ảnh hưởng, cũng như cúng dường vậy.”* Ý Ngài nói là để kẹo sô-cô-la như vậy cũng có thể ảnh hưởng đến bụng của Ngài. Nhưng vì Ngài không ăn nên tôi ăn. Tôi lượm lên từng miếng mà ăn. Tôi cũng cảm thấy lạ. Tôi sợ Ngài, nhưng cũng không sợ Ngài. Nếu không, làm sao tôi dám để kẹo như vậy. Ngài rất thích tôi làm như vậy. Không ai dám làm như vậy hết, chỉ có một mình tôi dám làm như vậy, có một không hai. Tôi sợ thì sợ, nhưng bên cạnh Ngài tôi vẫn làm.

Cho nên tôi không biết vì sao quý vị sợ tôi đến mức độ khóc và run. Không phải tôi không sợ Sư Phụ tôi, nhưng lúc sợ thì sợ, lúc không sợ thì không sợ, vì tôi cảm thấy không làm gì sai. Tôi đến để học, được gần thầy, tâm tôi rất đơn thuần và mục đích rõ ràng, cho nên tôi không sợ gì hết. Nhưng tôi tôn kính Ngài vì Ngài là vị Đại Sư Phụ. Khi Ngài đi đến đâu cũng có rất nhiều người thích Ngài, mà sao một mình tôi, lại có thể ngồi gần Ngài và có phước báu đến như vậy!

Có cả ngàn người không được đến gần, còn một mình tôi mỗi ngày được ngồi rất gần, cho nên tôi sợ Ngài, nhưng mà cũng không sợ. Còn quý vị sao lại sợ đến mức độ này? Có phải vì tôi quá dữ không? *(Có người đáp: Con nghĩ rằng vì chúng con quá thương Ngài.)* Thật vậy sao? *(Đáp: Nếu không thích Ngài thì chúng con không quan tâm đến.)* Vậy thì tốt lắm! Thích tôi còn đỡ hơn, không có vấn đề.

Còn người kia thì sao lại sợ tôi. Tôi không quen biết người này *(Đáp: Con rất thích Sư Phụ. Thấy Ngài thì rất hồi hộp. Thấy Ngài là người ta, thấy Ngài mệt, con cũng rất buồn.)* Lại thật tôi la người ta, có liên quan gì đến anh?

Tôi thấy Sư Phụ tôi là người ta, thì rất mừng. *(Cười.)* Tôi thấy người đó rất đáng bị Ngài la mắng. Tôi nghĩ rằng hôm nay tôi không làm gì sai, nên Ngài không la tôi. Tôi nhìn tôi và cảm thấy rất mừng. Thật vậy! Quý vị có thứ cảm giác đó không? Thấy tôi la người ta, có nghĩa là quý vị không có gì sai, quý vị nên mừng thì hơn. Sao lại sợ dùm người ta. Đó là quý vị tự tìm phiền não.

Còn hai vị kia, tại sao sợ tôi? *(Đáp: Con nghe tiếng Sư Phụ, có một sức chấn động, là con ...)* *(Thanh Hải Vô Thượng Sư làm tiếng sư tử rống.)* *(Mọi người cười.)*

Đồng tu nói: *“Như bây giờ, đứng đây nói chuyện, thì con cảm thấy rất sợ.”* Quý vị đều nhát như thỏ. Như chuột thấy mèo là sợ. Người này tôi biết được vì sao sợ tôi. Vì ma bên trong người này

sợ tôi, chứ không phải người này. Người này chẳng có làm gì sai, chỉ có ma làm sai.

Quý vị đều nhất như thỏ vậy? Mất mặt quá đi thôi, không có lý do để sợ mà. Có những người tôi chưa từng gặp, không quen biết, chưa từng la, mà sao lại sợ tôi.

Như vị này vậy, tôi chưa từng la, chỉ chiều hư thôi, sao lại sợ tôi. (Đáp: Con không đủ tốt. Sư Phụ dạy chúng con phải từ bi, nhưng có lúc con còn ghét người khác.) Ghét người ta, vì bị người ta la, đó là chuyện tự nhiên. Quý vị thấy mỗi ngày tôi la người ta. Tôi không có tốt hơn gì quý vị. (Đáp: Con không thể thương người khác.) Tôi cũng không thể thương người ta. Quý vị thấy mỗi ngày tôi rầy la quý vị, tôi không thể thương quý vị, có gì khác đâu? Đó gọi là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng là chúng ta không thể tha thứ chính mình. Chúng ta làm gì cũng tự trách. Minh làm sao biết được, người đó trước kia la mình rất dữ dội.

Bây giờ mình trở lại la người đó! Chứ không nhất định là lỗi của mình. Quý vị đại đột quá, đều trách mình, cho nên mới ra nông nổi này. Không nhất định là người đó hoàn mỹ, rất có thể là lỗi của người đó. Nhưng vì mình quá tốt, ngày nào cũng trách mình. Trách cho đến sinh bệnh. Đại thật! Sau này đừng trách mình nữa. La người ta rồi thì thôi, nếu có thể kiềm chế được mình thì kiềm chế. Càng kiềm chế được thì càng tốt. Còn không kiềm chế được thì thôi. Rất có thể, người đó xưa kia thiếu mình hai tiếng đồng hồ rầy la. Bây giờ mình chỉ la họ có một tiếng rưởi thì cũng đủ rồi. Vậy là công bằng. Thế giới này đều luân chuyển như vậy, không có cách nào khác. Đừng có tâm thù ghét là được rồi. Ít nhất la người ta rồi thì mình sám hối, vậy thì không sợ tôi.

Bởi vì nhiều người kiếp trước có hại tôi, vì duyên đó, tôi phải trở lại cứu họ. Cho nên những người đó không dễ độ, chỉ có vậy thôi. Nhưng mà cũng có thể độ được. Trải qua một thời gian là

được. (*Đáp: Lúc mới thọ pháp bên trong con có chống cự.*) Đó là vì tiền kiếp đã chống cự tôi rồi, vì nhân duyên đó tôi mới trở lại giúp đỡ quý vị. Như là những người phỉ báng tôi, sau này tôi phải trở lại độ họ. Đó là chuyện rất phiền, nhưng tôi cũng phải trở lại, bởi vì đã kết duyên rồi.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện. Hiện tại ở Hy Lạp, có một người tu hành, có rất nhiều thần thông, là một người chữa bệnh hay nhất, rất là nổi tiếng. Nhưng người này sống ẩn dật, đối với những bệnh nhân và những người biết người này thì người này rất nổi tiếng. Người này có năng lực, hề đụng đến ai thì họ sẽ hết bệnh. Người này cũng có thể xuất hồn, đi xem xét, không giống như cách ra đi của Pháp Môn Quán Âm. Người đó có thể dùng thân thể A-tu-la, đến thế giới thứ nhất, có thể đến rất nhiều nơi. Có thể đi rất nhanh, lên cung trăng chơi, không thành vấn đề. Người này cũng có thể biết được quá khứ, hiện tại, vị lai. Có một ngày, người này gặp một bệnh nhân, và biết được người đó là ai. Người đó là một đứa nhỏ, nhưng khi sinh ra, hai cánh tay bị dính lại, không cách nào tách ra. Họ nghe nói người này có thể chữa bệnh, nên đem đứa nhỏ đến để cứu chữa. Khi người này thấy đứa nhỏ, lập tức ôm nó, và rất thích nó. Sau đó người này mới hỏi đệ tử: *“Có biết đứa bé này là ai không?”* Người đệ tử cũng biết tiền kiếp của đứa nhỏ này nên trả lời là biết. Đứa nhỏ này tiền kiếp làm quan, chỉ huy trong quân đội. Có một ngày bộ hạ của vị quan này bắt được một người, mà kiếp này có năng lực chữa bệnh. Thời đó, dường như hai quốc gia có chiến tranh. Bộ hạ của vị quan đem người bị bắt về đánh rất tàn nhẫn. Vị chỉ huy này cũng đánh người bị bắt nữa. Người bị bắt bị đánh gần chết. Trước khi chết nói: *“Tôi và anh cùng một huyết thống, cùng một quốc gia, là đồng bào, sao đối với tôi như vậy?”* Rồi khóc lên, nói tiếp: *“Tôi và anh cũng cùng một tín ngưỡng, đều tin Thiên Chúa Giáo mà sao lại đối với tôi như vậy.”* Lúc đó viên chỉ huy đột nhiên cảm động, nên ngừng tay không đánh nữa, bảo bộ hạ

đi chỗ khác. Rồi mới ôm người bị đánh đó mà khóc và đem về nhà để cứu chữa. Nhưng đã quá trễ, khi về đến nhà thì người đó đã chết. Viên chỉ huy này cảm thấy rất hối hận, chôn cất người chết đàng hoàng và còn làm bia để trên mộ. Cả đêm thắp đèn, đốt hương không ngủ để tỏ lòng sám hối. Người bị đánh chết đó, trải qua mấy kiếp sau, bây giờ trở thành một vị thần y. Còn viên chỉ huy đó bây giờ là đứa nhỏ. Nhưng hai tay lại bị dính với nhau không tách ra được. Nhưng vì xưa kia kết duyên như vậy, và sau cùng trong một sát na sám hối, cho nên người này phải trở lại gặp người đánh mình đó một lần, để chữa bệnh cho họ. Khi người này thấy đứa nhỏ là biết ngay. Nhận ra đây là viên chỉ huy xưa kia giết mình. Người này vì có tu hành nên rất thật tâm chữa bệnh cho đứa nhỏ. Vì chữa bệnh cho nó mà hai cánh tay của người này bị đổ lên như lửa đốt vậy, cả tuần lễ không cử động được, và mỗi ngày rất đau.

Có một đệ tử, đến học từ Mỹ, hỏi vị chữa bệnh: *“Sao phải gánh nghiệp chướng cho người đó?”* Vị đó trả lời: *“Khi cần làm thì phải làm.”* Người học trò đó hỏi tiếp: *“Thưa thầy, thầy có thể thoát khỏi đau đớn đó không? Bởi vì con biết có lúc thầy xuất hồn đi nơi khác, không còn liên quan đến xác thân. Không còn phải chịu đau đớn đó.”* Ông ta trả lời: *“Ta có thể tự cứu mình lúc nào cũng được. Nhưng nếu ta tự cứu mình, thì nhân quả đó không được trả sạch. Người đó sẽ bệnh trở lại.”* Người học trò không mấy tin. Vị này mới nói: *“Bây giờ coi nè.”* Ông mới lấy cánh tay phải, xoa bóp cánh tay trái, thì cánh tay trái không còn bị đau nữa. Rồi lấy cánh tay trái xoa bóp cánh tay phải, thì hai cánh tay không còn đau nữa. Ông ta mới nói: *“Bây giờ đã lành. Muốn lành là lành.”* Sau đó ông cho đệ tử coi, khi ông để đứa nhỏ nằm xuống thì nó bệnh trở lại.

Cho nên có lúc chúng ta kết duyên không như nhau. Nếu kết duyên tốt với tôi thì bây giờ gặp tôi, sẽ thích tôi hơn, nghe lời hơn, dễ dạy hơn. Còn nếu kết duyên không tốt, thì cũng phải

dạy, nhưng không dễ dạy. Dường như xưa kia duyên của chúng ta không tốt với nhau. (Cười.) Tốt hay không tốt? (Đáp: Tốt.) Đa số là duyên tốt. Duyên tốt hay không tốt cũng không sao. Tất cả đều là vô thường mà! Vài chục năm sau là chúng ta đều đi hết rồi, rất có thể là chỉ vài năm, hoặc chỉ vài ngày, hoặc chỉ vài tiếng đồng hồ. Đời người rất vô thường. Duyên tốt hay không tốt cũng vậy mà thôi. Nhẫn nại vài ngày, vài tuần lễ, vài tháng, vài năm là được rồi.





Chúng ta đã làm người rồi mà không muốn tu cũng không được.
Khi thời gian đến là phải trưởng thành, phải tu hành.

Trích từ bài thuyết giảng "Thân Người Khó Đấng"



Chúng ta không phải đến thế giới này để làm việc cho đến chết mà là đến đây
để tìm Phật Tánh, mượn thân người này mà tu hành.

Trích từ bài thuyết giảng "Đừng Qên Mục Đích Chính Của Đời Người"



4

Mang Nghiệp Vãng Sinh Là Gì?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Làm Minh Sư không phải dễ. Muốn rửa nghiệp chướng của quý vị nhiều khi phải dùng pháp môn cứng rắn. Nhưng dùng pháp môn cứng rắn thì quý vị không thích! Quý vị muốn trách tôi, không thích gần tôi nữa... Tôi không ngờ Ngài lại như thế, mình dự thiền thất này là lần cuối (*mọi người cười*), gặp nhau lần cuối. Sau này, thầy trò mình vĩnh viễn chia tay (*mọi người cười*), thí dụ như vậy.

Tôi biết nhiều người nghĩ như vậy, có không? (*Đáp: Thưa không!*) Thật vậy sao? (*Đáp: Thật!*) (*Mọi người cười.*) Tôi tin quý vị, nhưng nên tin bao nhiêu? (*Có người đáp: Một trăm phần trăm.*) Một trăm phần trăm à! Tin quý vị thì sẽ xuống địa ngục đó! (*Mọi người cười.*) Quý vị đều đưa tôi xuống đó! Được, để tôi thử xem, tin một trăm phần trăm. Viết tên những người này

xuống, lần sau tổ chức thiền thất, xem thử những gương mặt này còn đến không? (*Mọi người cười.*) Vậy sẽ biết được họ nói thật hay giả, làm điều gì cũng phải có chứng minh chứ!

Thí dụ tôi nói tôi có hóa thân là tôi có. Không phải ai cũng thấy được, nhưng có người thấy. Quý vị nói gì mà muốn cho tôi tin, phải có chứng minh rõ ràng. Nhưng quý vị đừng sợ, rất có thể tôi sẽ không tổ chức thiền thất nữa, mệt quá, “*thảm*” quá. Đúng vậy! Hôm nay, thấy nhiều người sợ tôi, lòng tôi thật là đau. Tôi không dám la nữa, lại phải cho kẹo, phải cho những hạt đậu, phải hối lộ quý vị, phải kể chuyện thật nhiều, phải dỗ dành. (*Mọi người cười.*) Thật vậy! Đâu dám giải phẫu bụng của quý vị. Làm bác sĩ khó lắm! Bệnh thật là nặng, sắp chết rồi mà vẫn không chịu cho giải phẫu.

Quý vị có biết thủ tục trước khi giải phẫu ở Tây phương là phải hỏi ý kiến bệnh nhân có cho phép bác sĩ giải phẫu không, phải bắt bệnh nhân ký tên rõ ràng. Nếu không, đang lúc giải phẫu cho họ, nửa chừng họ bị đau, họ đi kiện bác sĩ thì thật là phiền. Ở Tây phương rất nhiều người kiện bác sĩ. Cứu được mạng của họ thì không sao, tốt hay xấu, họ không nghĩ đó là số mạng của họ, họ chỉ nghĩ bác sĩ không tốt. Rất nhiều vị bác sĩ một chân thì ở bệnh viện, còn chân kia thì ở tòa án (*mọi người cười*), thật là tội nghiệp! Chữa thứ bệnh vô thường đã khổ như vậy, huống chi là chữa bệnh nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị.

Làm Minh Sư không dễ, quý vị nên biết thương tôi. Chỉ những người xuất gia mới có lúc hiểu hoàn cảnh của tôi. Thí dụ như khi họ bị tôi rầy la thì thể nghiệm rất tốt. Hoặc là họ ngộ được một điều gì, cảm thấy lòng vui sướng. Nên họ mới cảm kích, mới hiểu biết. Có lúc tự mình làm chứng. Tự mình thấy có kết quả hoặc điều chi đó, nên những vị xuất gia mới hiểu rõ. Họ nói tôi thật là đáng thương! Giúp người lại bị người ghét. (*Cười.*) Có khi họ hiểu thì cũng đã quá trễ rồi, đau khổ quá nhiều rồi, hoặc là mang theo nghiệp vãng sinh. Mang nghiệp chướng của

chúng sinh vãng sinh (*cuòì*), cho nên mới gọi là mang nghiệp vãng sinh.

Đồng tu của chúng ta thọ Tâm Ân, tu Pháp Môn Quán Âm, mỗi ngày đều vãng sinh! Đôi khi quý vị thấy mắt đồng tu hoặc là mắt của tôi, lúc tọa thiền mở ra một nửa tròn trắng, giống như tình trạng lúc vãng sinh vậy. Có ai thấy mắt người vãng sinh chưa? Nếu chưa thấy thì đợi có người chết, đi coi mắt của người chết sẽ thấy. (*Mọi người cuòì.*) Mắt của người chết sẽ ngó lên, thấy một nửa tròn trắng, hoặc hoàn toàn tròn trắng. Đồng tu chúng ta lúc tọa thiền nhiều người như vậy, hoặc có lúc như vậy. Lúc đó mình nói họ vãng sinh, giống như tình trạng vãng sinh vậy. Nhưng lúc đó, chúng ta vẫn còn nghiệp chướng ở đây! Nếu không còn nghiệp chướng thì chúng ta vĩnh viễn không trở lại nữa. Giây phút đó là vãng sinh. Nhưng chúng ta vẫn trở lại, vì còn nghiệp chướng. Vì có nghiệp chướng cho nên còn phải chăm sóc chồng, vợ, con cái, bị tôi rầy la, v.v... Cho nên nói lúc đó vẫn còn nghiệp chướng, nhưng vẫn có thể vãng sinh. Mỗi ngày vãng sinh. Cho nên gọi là mang nghiệp vãng sinh.

Người đọc kinh điển không hiểu điều này, tưởng rằng Phật A Di Đà đến là mang nghiệp vãng sinh. Niệm A Di Đà Phật là có thể mang nghiệp vãng sinh. Không nhất định là như vậy. Thí dụ tôi dạy quý vị niệm A Di Đà Phật, quý vị cũng có thể mang nghiệp vãng sinh. Còn người khác dạy quý vị niệm A Di Đà Phật thì không được, không thể vãng sinh.

Vãng sinh có nghĩa là bây giờ vãng sinh. Có nghĩa là bây giờ ra đi. Chúng ta ra đi, rồi trở về, đi rồi về. Đôi lúc quý vị lén nhìn mắt của đồng tu thiền thì biết, có ai thấy không? (*Đáp: Có.*) Có phải một nửa tròn trắng không? Nếu hỏi người đó khi họ trở lại, người đó sẽ nói không biết vì sao như vậy. Hôm qua tôi có hỏi một người, người đó không biết mắt mình ngó lên. Có người biết, có người không biết. Vì Chủ Nhân không còn, cho nên không

biết. Xác thân này không còn liên quan với Chủ Nhân. Chủ Nhân muốn vãng sinh là vãng sinh.

Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc bất cứ một vị Phật nào, lúc thiên, mắt của các Ngài chỉ mở một nửa, ý nói lúc Ngài nhập định là như vậy. Người về sau họa hình của các Ngài, mắt chỉ mở một nửa, tròn trắng hướng lên trên. Cho nên bất cứ tượng Phật nào, mắt cũng chỉ mở một nửa. Sau này, những người được gọi là thiên sư cho rằng khi ngồi thiên mắt phải mở một nửa. Tôi giảng như vậy quý vị hiểu chứ.

Các vị thiên sư đó bảo môn đồ của họ, lúc ngồi thiên phải mở một nửa mắt, không được nhắm, cũng không được mở. Ngồi nhìn như vậy, làm sao không động tâm, tôi thật không hiểu (*mọi người cười*), vì chúng ta sẽ thấy rất nhiều người xung quanh, chuyện gì cũng thấy, lục căn chưa rời khỏi lục trần thì làm sao nhập định? Họ ngộ nhận rồi dạy sai cho người khác, đương nhiên người ta không có thể nghiệm. Quý vị có thể tưởng tượng ngồi như thế hai tuần lễ, ba tuần lễ, hoặc là cả tháng, mắt không được nhắm cũng không được mở. Tôi có thử, thấy rất mệt! (*Mọi người cười.*) Mắt rất đau và mỏi, không thể ngủ, không thể nhắm lại. Mới nhắm mắt là đã bị thước báng gõ đến. Mình nghe tiếng người kể bên bị đánh, tâm mình đã nhảy vọt, không cần phải bị đánh. Có người nghe tiếng người khác bị đánh mà đau tim vãng sinh tại chỗ, đem nghiệp vãng sinh. (*Mọi người cười.*)

Quý vị tu hành đừng than phiền không thấy thể nghiệm. Tất cả đều có thể nghiệm. Sư Phụ bên trong đều chăm sóc quý vị, bất luận quý vị tu hành như thế nào. Mỗi đêm Sư Phụ bên trong đều chăm sóc. Khi tu hành càng nhiều, đầu óc sẽ ghi lại được một ít cảnh giới và càng lúc càng biết rõ. Nếu đầu óc không ghi lại, thì không biết rõ, nhưng không có nghĩa là không tiến bộ. Cho nên quý vị càng lúc càng hiểu rất nhiều việc. Không biết trí huệ từ đâu đến nhiều như vậy. Càng lúc giải quyết vấn đề càng minh bạch. Đọc kinh điển càng hiểu. Không muốn nói chuyện thể gian,

không muốn biện luận. Nghe người ta thuyết pháp thấy chán. Đó có nghĩa là trí huệ của quý vị càng lúc càng cao. Không phải thấy được nhiều cảnh giới mới là tốt, không nhất định như vậy. Có lúc thấy được cảnh giới, khi trở về thì quên hết. Hoặc đến những cảnh giới quá cao, đầu óc chúng ta không ghi lại được.

Trí huệ chúng ta càng lúc càng mở, càng lúc càng có lòng từ bi. Càng lúc càng có tâm nhẫn nại, càng lúc càng thấy chán thể giới này. Có nghĩa là chúng ta tiến bộ, có nghĩa là chúng ta tu hành tốt, có ân chứng. Không nhất định phải thấy cảnh giới. Tâm chúng ta càng lúc càng an, càng lúc càng không chấp vào thể giới, là biết chúng ta có tiến bộ. Còn nữa, đôi lúc chúng ta tọa thiền hoặc có lúc nằm trên giường, nhưng cảm thấy như không có ai ở đó, như không có người nằm vậy. Hoặc cảm thấy có sức chấn động như động đất, nhưng người kế bên không cảm thấy có động đất, chỉ có mình cảm giác được một thứ chấn động, nó rất nhu hòa và rất thoải mái. Đó cũng là một thứ thể nghiệm sống. Còn có rất nhiều thể nghiệm nhỏ nhỏ, quý vị tự mình thể nghiệm, tự mình biết, không nhất định phải thấy.





5

Chỉ Minh Sư Mới Có Thế Trăm Ngàn Ưc Hóa Thân

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Thiền thất tại Nghi Lan, Formosa**

Ngày 12-18 tháng 8 năm 1988

Hôm nay, quý vị tọa thiền có vấn đề gì muốn hỏi không? Không có à? Đề khai ngộ hết rồi! Hôm nay, quý vị đều đã thấy được quý đốn rồi đó! (*Mọi người cười.*) Không muốn thấy Phật mà cứ muốn thấy quý đốn. Bảo đến nhìn Phật thì không thấy ai đến hết, bảo đến nhìn quý đốn thì... chao ôi! Ai nấy đều chạy đến, mắt đều mở to và sáng lên, tim đập thình thịch.

Vì chưa từng thấy quý đốn, muốn tôi thi thiền thần thông cho coi. Những người hôm nay đến là những người thích thần thông nhất đó! Sao tôi lại phải thi triển thần thông cho quý vị thấy quý đốn? Nếu có thì có, nếu không thì không, làm sao mà biến ra cho quý vị xem? Thật là mê tín! Nhưng hôm nay, quý vị đã thấy nhiều quý đốn rồi, phải không? (*Mọi người cười.*) Có cả đàn quý đốn, một bên nam, một bên nữ đó. Lẽ ra, tôi còn muốn đóng kịch

cho giống thêm nữa, nhưng vì nhịn cười hết nổi, cho nên kết quả mới khác đi. *(Cười.)* Lẽ ra là bảo quý vị nhắm mắt lại trước, chia ra một bên nam, một bên nữ, ngồi thiền mười phút. *(Mọi người cười.)* Chờ tôi niệm chú “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” rồi mới mở mắt ra. Khi quý vị mở mắt ra, sẽ ngưng ngừng, hỏi quý vị đôi đầu, thì tôi sẽ chỉ là quý vị đó. Nhưng ban nãy, tôi nhìn thấy gương mặt quý vị tưởng là thật, nên không sao nhịn cười được, vì vậy kết quả khác đi.

Hôm nay, ngoài việc nhìn thấy quý đôi, quý vị có thấy Phật không? *(Đáp: Thưa có.)* Ai thấy được Phật? Không phải là thấy con người tôi đây. *(Mọi người cười.)* Có thấy Phật bên trong không? *(Có vài người giơ tay.)* Có bao nhiêu người thấy Phật Bồ Tát? Nhiều người giơ tay lên quá vậy? Cô thấy Phật gì? *(Đáp: Con thấy Sư Phụ ngồi trên tòa sen lớn ở trên đạo tràng, đằng sau có mặt trời lớn, chiếu rọi trong đạo tràng.)* Sao tôi không nhìn thấy, tôi ngồi đây mà, cô gạt tôi. Tôi đâu có ngồi trong đó. Quý vị làm chứng, cả ngày thấy tôi ngồi ở đây mà, đâu có ngồi trong đó, cô thấy thật vậy sao? *(Đáp: Sư Phụ vô sở bất tại.)* Thôi được, tôi tin lời cô. *(Sau đó con cũng thấy các vị đệ tử xuất gia và đồng tu. Mỗi đầu, con chỉ thấy có Sư Phụ toàn thân như là lưu ly, rồi sau đó từ từ mới thấy có nhiều người theo sau Sư Phụ, thân họ cũng tỏa ra hào quang. Có người thì phát ra hào quang ngắn, có người thì phát ra hào quang dài. Sau đó, con xuống dưới đạo tràng ngồi thiền thì thấy Sư Phụ hóa ra các vị Bồ Tát khác nhau.)*

Bây giờ, quý vị đã thật sự hiểu nghĩa của câu “*Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên*” chưa? Đó là thể nghiệm của một người, trong bài kinh tán thán A Di Đà. Họ thấy được và mừng quá mới viết ra bài kệ đó, để tán thán Phật Vô Lượng Quang! Chúng ta cũng có thể nghiệm như vậy. Bây giờ quý vị đã hiểu rồi, có thể viết một bài giống như vậy để thi đua với người đó, coi bài của ai hay hơn.

Lúc chúng ta còn tinh táo, muốn tọa thiền mà không thiền được. Chúng ta cho rằng mình tọa thiền, nhưng đó cũng không phải là tọa thiền, chỉ là mỗi ngày tập luyện mà thôi. Có lúc không nhất định thật sự ngồi thiền, vì đầu óc cứ không chế chúng ta. Chúng ta muốn đầu óc yên lặng mà nó không yên lặng, chúng ta muốn tập trung nơi mắt trí huệ mà nó không tập trung được. Nó chạy đi xem: chồng, vợ, con cái, đi chợ, đến quán cà phê, nghĩ đến những việc hôm qua, hôm kia. Cho nên dù có sức gia trì của tôi một bên, cũng không sao nhập định được, vì đằng trước có quá nhiều hàng rào, quá nhiều vách tường.

Còn lúc mình ngủ, vì lúc đó đã quá mệt, cả ngày làm việc mệt mỏi và đầu óc cũng mệt rồi. Khi mệt thì đầu óc không còn sức chống cự mãnh liệt, lúc đó Minh Sư mới dễ kéo quý vị lên cảnh giới cao hơn, hoặc là đi vào hạ ý thức của quý vị dễ hơn. Đầu óc quá phức tạp, quá giằng co, quá loạn, thì dù cho Minh Sư có đứng kế bên cũng không thể nào vào được, vì bị quá nhiều chướng ngại. Chướng ngại cũng giống như hàng rào và vách tường che mắt chúng ta vậy.

Cho nên tôi từng nói, dù cho quý vị ngồi thiền không thấy kết quả cũng không sao, ban đêm tôi sẽ chăm sóc. Bây giờ quý vị hiểu rồi đó. Hôm qua tôi có giảng điều này. Hôm nay có chứng minh rất rõ ràng. Cho nên quý vị nằm mơ thấy tôi cũng là thể nghiệm, không phải không có. Bởi vì lúc nằm mơ thấy rõ ràng, rất tinh táo. Còn rõ ràng hơn là lúc ngồi thiền. Đó mới thật sự là thiền.

Ngày xưa, có một vị hòa thượng chuyên môn ngủ, cả ngày cứ ngủ. Mọi người la ông ta là lười biếng, nhưng mà ông ta cái gì cũng hiểu, cái gì cũng biết. Một hôm nay tọa thiền cùng quý vị, ngày nào cũng phải ngồi, tôi cảm thấy rất mệt và muốn ngủ. Tôi vốn muốn nằm xuống ngủ, không làm gì hết. Tôi muốn ngồi thì ngồi, muốn ngủ thì ngủ, muốn nằm thì nằm. Nhưng sợ quý vị thấy tôi cả ngày nằm đó, rồi cũng muốn nằm theo, thì thảm lắm.

Tôi nằm thì không sao, còn quý vị nằm thì rất là ồn. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư làm tiếng ngáy.*) (*Mọi người cười.*) Thì thiên thất này sẽ rất thảm, cho nên tôi phải kéo thân thể này ra, dựng xương sống lên. Có lúc thấy rất mệt, thật là không quen. Hôm nay thì quen hơn rồi. Hôm qua và hôm trước thì hơi mệt. Điều này đối với tôi cũng là một hy sinh rất lớn. Ba ngày không ngủ, đề ngồi với quý vị. Thể nghiệm cũng không tốt. (*Mọi người cười.*) Lúc tôi ngủ là lúc tôi có thể nghiệm tốt nhất.

Chúng ta xem phim Tế Công Hòa Thượng, thấy ông ta đang làm việc, đang bửa củi hoặc làm gì đó. Rồi đột nhiên buông tay như ngủ vậy. Dựa vào tường hoặc nằm xuống ngủ. Sau đó thấy một người khác, giống như ông ta vậy, từ xác thân ông ta đi ra. Đi độ chúng sanh hoặc giúp đỡ đệ tử của ông, v.v... Tình trạng đó, cũng giống như hóa thân của Minh Sư. Nhưng trong phim Tế Công Hoà Thượng, hình như ông ta chỉ là hai người, một xác thân của ông, và một thân thể khác. Một lúc chỉ xuất hiện ở hai nơi mà thôi. Đó là chuyện bình thường, có nghĩa là xuất hồn. Chúng ta để nhục thể ở đây, rồi thân A-tu-la đi ra làm một việc khác và có thần thông quảng đại. Vì vậy quý vị thấy Tế Công Hòa Thượng có rất nhiều thần thông, làm mưa làm gió, ném đồ đạc, dọa người, xen vào nhân quả của người ta, v.v... Nhưng làm như vậy cũng không tốt. Sau cùng ông ta cũng hối hận, ông biết rằng quý ma bên ngoài có thể tiêu diệt được, nhưng quý ma trong tâm con người vĩnh viễn không diệt được. Nó vẫn tồn tại. Cho nên dùng thần thông không thể độ được bao nhiêu người. Sau cùng, ông ta chỉ độ được một người và một đệ tử tại gia vì thích thần thông mà đến. Tuy rằng người ta xưng tán ông là Phật sống, nhưng nếu chúng ta xét đoán lại một chút sẽ thấy, dường như vẫn còn chưa đủ lực lượng. Vì ông ta một lúc chỉ có thể xuất hiện ở hai nơi mà thôi. Như vậy lực lượng còn quá nhỏ. Người thường cũng có thể làm được, chỉ thiếu có một chút thần thông là sẽ như Tế Công Hòa Thượng vậy.

Đẳng cấp trăm ngàn ức hóa thân hoặc là Như Lai, hoặc là vô sở bất tại thì khác. Chỗ nào cũng có Ngài, cùng một lúc Ngài có thể xuất hiện nhiều nơi. Nhiều người cầu nguyện, Ngài có thể biến ra rất nhiều hóa thân, đi cứu rất nhiều người. Cho nên trong bài tán Quán Thế Âm Bồ Tát có hai câu: “*Ngàn nơi cầu nguyện. Ngàn nơi xuất hiện*” là ý đó. Đó mới chính thật là đẳng cấp của Quán Thế Âm, mới chính thật là đẳng cấp của Như Lai, không đi không lại, ở đâu cũng có. Đó có nghĩa là thành Phật. Còn không thì chỉ là đẳng cấp hai nơi. Tể Công Hòa Thượng hình như là đẳng cấp hai nơi. Tôi thấy trong phim Ngài chỉ xuất hiện hai nơi, dường như không phải là vô sở bất tại, bởi vì mỗi lần ông ngủ, linh hồn của ông ra đi cũng mặc bộ y phục như vậy. Đó không phải là trăm ngàn ức hóa thân, mà là thân thể A-tu-la. Trong sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát, Khai Thị 1*, có nói rất rõ ràng. Đó là thân thể A-tu-la, mặc cùng bộ y phục như của xác thân. Nhưng quý vị nhìn tôi thì không thấy như vậy. Hôm nay tôi không mặc pháp y màu nâu, nhưng quý vị thấy tôi mặc bộ đồ đó. Có lúc thì thấy tôi mặc pháp y màu vàng, màu đỏ. Quý vị muốn thấy tôi mặc màu gì, không nhất định như quý vị nghĩ. Hôm nọ quý vị thấy tôi mặc cùng một bộ đồ nhưng không nhất định cùng một cảnh giới. Như tôi ngồi đây, có người thấy tôi ở trong ánh sáng màu đỏ. Có người thì thấy tôi ngồi trên hoa sen, phóng ánh sáng màu trắng. Có người trong đạo tràng thấy tôi tay cầm râu chuối. Có người thấy tôi tiếp khách, có người thấy tôi ở chung với người tại gia, có người thấy tôi ở chung với người xuất gia, đều là trong những cảnh giới khác nhau.

Bởi vì trình độ của quý vị khác nhau, quá trình tu hành khác nhau nên thấy như vậy. Chứ không phải tôi chỉ có một thân thể, như Tể Công Hòa Thượng, xuất hiện chỉ được hai nơi mà thôi. Nơi ông ta xuất hiện thì y phục cũng giống như xác thân. Cho nên chúng ta cần phải tu đến cứu cánh. Đẳng cấp cứu cánh tức là đồng nhất thể với vạn vật, đồng nhất thể với chúng sinh. Bất cứ

chúng sinh nào cầu nguyện thì mình có ở đó. Lập tức xuất hiện vì mình đã đồng nhất thể với chúng sinh đó. Chúng sinh đó nói gì, mình lập tức biết. Chúng sinh đó cầu gì, mình lập tức nghe được. Vì vậy mới gọi là Quán Thế Âm. Có nghĩa là bất cứ nơi nào có chúng sinh cầu nguyện, Ngài đều nghe được. Đẳng cấp Quán Thế Âm là như vậy.

Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm sẽ thành Quán Thế Âm Bồ Tát, không phải chỉ riêng tôi mà thôi. Sau này quý vị cũng sẽ trở thành như vậy. Tùy theo trình độ tu hành tốt của quý vị, ngã chấp không còn, thì biến thành Quán Thế Âm Bồ Tát, vô sở bất tại. Vẫn còn cái ta, thì con người bị nhốt trong xác thân này. Không còn cái ta, thì biến thành vô sở bất tại, chỉ cần phá vỡ cái ta mà thôi. Như nước trong ly này, chảy vào biển thì sẽ hòa thành biển.

Quá trình tu hành, đẳng cấp tu hành, năng lực tu hành, lực lượng tu hành, lực lượng cứu người không giống nhau, nhìn bề ngoài có thể thấy được. Đa số người vì hiếu kỳ, thích thần thông, thích có thứ lực lượng như Tể Công Hòa Thượng, muốn làm gì thì làm. Niệm chú một cái là người ta bị ném bay lên trời. Sau cùng chỉ cứu có một người, quý vị có thấy trong phim không? Cả xóm làng đều bị quỷ ma làm đen tối, bị ảnh hưởng rất lớn mà ông ta không sao cứu được. Ông cứu chỉ được một lúc, rồi người ta cũng bị ma kéo đi. Cả xóm làng từ lớn đến nhỏ đều bị ma khống trị mà ông không cách nào cứu được. Ông chỉ cứu được một, hai người có tâm đơn thuần. Vốn là như vậy, cứu người không phải chuyện dễ. Nếu tâm mình đơn thuần, dù có ma quỷ đến cũng không bị ảnh hưởng. Rồi chúng ta chờ Phật Bồ Tát đến cứu.

Cho nên những người có tâm đơn thuần, tuy rằng sống chung với những người không đơn thuần, người ta đều bị ma nhập, nhưng người có tâm đơn thuần thì không bị. Bởi vì họ có lực lượng của Phật Bồ Tát bảo hộ. Còn những người khác vì còn có một chút lòng tham, còn có những điểm bên trong chưa sạch, cho

dù sau này hối hận cũng đã không kịp, bị âm khí bên trong lôi kéo không cách nào tỉnh dậy.

Cho nên chúng ta phải chăm sóc linh hồn của mình. Chăm sóc chủ nhân của mình, không để cho nó bị đen tối. Không để bất cứ vật gì làm động tâm của mình.

Tu hành nếu còn có tham, có sân, có si thì còn chưa được. Quý vị đừng thấy tôi giận mà cho rằng quý vị cũng có thể tức giận như tôi. Tôi tức giận nhưng không phải vì tức giận, còn quý vị khi tức giận là tức giận. (*Cười.*) Đôi lúc quý vị thấy tôi tức giận, đều là do quý vị. Quý vị thách đố làm cho tôi rất mệt. (*Mọi người cười.*) Tuy là tôi tức giận nhưng quý vị vẫn thấy tôi rất đơn thuần, vẫn thấy hóa thân của tôi đến cứu quý vị, trả lời câu hỏi của quý vị, có nghĩa là tôi là người rất đơn thuần. Nếu mình không đơn thuần thì không dễ gì đi vào hạ ý thức của người khác.

Quý vị muốn đi vào đầu óc của người ta, để cho người ta thấy, có được không? Không thể được! Vì sao không được? Vì còn có cái “ta” cho nên năng lực đó biến thành hữu hạn. Giống như là nước biển bị cái ly chụp lại vậy, tuy nước bên trong cũng giống như nước bên ngoài, nhưng vì bị cái ly chụp lại cho nên nước bên trong bị hạn chế. Nếu lấy cái ly đi thì sẽ như nhau.

Cũng như vậy, lực Lượng Vạn Năng đâu đâu cũng có, giống như biển lớn vậy. Cho nên quý vị có thể tin là tôi không còn cái “ta”. Nếu như còn cái ta, thì không thể đâu đâu cũng có, không thể có trăm ngàn ức hóa thân, không thể muốn đi vào hạ ý thức, đi vào đầu óc của người nào, là lập tức có thể làm được.

Thí dụ như hai vợ chồng đều thọ pháp, muốn tọa thiền để gặp vợ cũng không dễ đâu, cô vợ muốn cho chồng thấy cũng không dễ. Phải là một linh hồn rất đơn thuần, có đẳng cấp rất cao, rất trong sạch, mới dễ đi vào hạ ý thức của người khác, vì đã đồng nhất thể với vạn vật, không còn cái “ta” đó.

Nhưng người không còn cái ta đó, họ cũng không biết là họ không còn cái ta. Đó là dựa theo kinh điển mà giải thích cho quý

vị nghe, dựa theo ngôn ngữ mà nói thì là như vậy. Nếu tôi biết mình không còn cái “ta,” thì lúc đó tôi vẫn còn cái “ta”. Nếu không, thì ai biết mình không còn cái ta? Nếu tôi biết tôi không có ngã chấp, có nghĩa là tôi vẫn còn ngã chấp, vì tôi còn biết được là tôi không có ngã chấp. Điều này hơi phức tạp, nhưng quý nhất định hiểu.

Cho nên, tuy rằng quý vị thấy được nhiều hiện tượng, thấy tôi giúp đỡ rất nhiều điều và làm nhiều việc cho quý vị, nhưng tôi không cảm thấy gì hết, tôi vẫn ăn và ngủ. Còn quý vị thấy gì là chuyện của quý vị, tôi không lo đến. Có tôi hay không có tôi, tôi cũng không màng. (Cười.) Tôi không biết chi hết, đói là tôi ăn, mệt là tôi ngủ. Nhưng lúc ngủ cũng không phải là ngủ.

Trong lúc quý vị ngủ, quý vị đều bám lấy tôi, nhờ tôi chạy đông, chạy tây. Trong lúc tôi ngủ, cũng bị quý vị lôi kéo đi nhiều nơi. Nào là lái xe, nào là mang chồng quý vị về (cười), nào là chuyển tâm của vợ hay chồng quý vị, để cho quý vị có thể đi dự thiền thất... Còn rất nhiều chuyện khác nữa.

Hôm nay, quý vị nghe họ kể thể nghiệm thấy tôi như rất bận, mọi người tối ngày đều kêu réo tôi giúp đỡ. Cho nên, quý vị có thể thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát cũng rất bận như vậy, tối ngày đều có người gọi Ngài, vì ở đâu cũng có Ngài, nơi nào cầu Ngài cũng nghe được. Trong Phẩm Phổ Môn có nói bất cứ chúng sinh nào thành tâm gọi Ngài một tiếng là Ngài đến liền, ý là như vậy.

Nhưng những gì nói trong Phẩm Phổ Môn là nói cho những người được thọ pháp với Ngài, người đời sau vì không hiểu nên mới tụng. Trong kinh đó, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu lúc Ngài Quán Thế Âm còn tại thế, dạy đệ tử như thế nào. Bởi vì lúc đó, Quán Thế Âm Bồ Tát đã vãng sinh, có đôi lúc Ngài trở lại, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni nhìn thấy. Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni mới nhân tiện giới thiệu vị đó là Quán Thế Âm Bồ Tát, xưa kia tu như thế này, thế nọ. Đệ tử của Ngài Quán Thế Âm Bồ

Tát chỉ cần nghĩ đến Ngài, trong tích tắc là Ngài đến. Đệ tử của Ngài niệm danh Ngài sẽ không bị chìm dưới nước, không bị lừa thiêu... Quý vị cũng biết rồi, đôi khi gặp tai họa, niệm danh hiệu Minh Sư thì được thoát nạn. Có bệnh thì trở thành hết bệnh, hoặc khi gặp khó khăn mà niệm danh Minh Sư, thì khó khăn đó được giải quyết.

Nhưng đó là khi Minh Sư còn tại thế mới được như vậy, khi Minh Sư vắng sinh rồi thì không được như vậy nữa. Quý vị là đệ tử, niệm danh Minh Sư thì linh ứng, (*mọi người cười*), vì đã câu thông với Ngài, được Ngài giúp đỡ bên trong. Nhưng những người đời sau, họ chỉ nghe kể chuyện và đọc sách của Minh Sư, nên niệm danh Minh Sư không linh ứng lắm. Trong vòng từ ba trăm năm, đến năm trăm năm, thì còn hiệu nghiệm, sau đó thì không còn nữa. Bởi vì lúc đó từ trường của Minh Sư hoàn toàn lìa khỏi thế giới này, không còn ở đây nữa.

Cho nên hiện giờ, người ta tối ngày cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng không mấy hiệu nghiệm. Nếu không thì thế giới Ta Bà này đã trống trơn rồi. Ít ra là người Formosa đã không còn, vì ở Formosa họ thích Quán Thế Âm Bồ Tát nhất. Mọi người đều biết đến Quán Thế Âm Bồ Tát, bất luận họ thuộc về tôn giáo nào, như là Đạo giáo, Khổng giáo, Thiên Chúa Giáo, v.v... Nhất Quán Đạo cũng bái lạy Quán Thế Âm Bồ Tát. Thiên Địa Giáo cũng lạy Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhưng họ tối ngày tụng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, mà không ai được cảm ứng.

Ngày nay, quý vị đọc trong Phẩm Phổ Môn thấy nói niệm một tiếng Quán Thế Âm Bồ Tát là không bị chìm, không bị lừa thiêu, quý vị thử xem có được như vậy không? Đương nhiên là không phải như vậy nữa. Đệ tử của tôi, niệm danh hiệu của tôi, mới không bị lừa đốt, mới không chìm dưới nước. Giảng như vậy thì ngại lắm, nhưng vì quý vị đã đặt trọn lòng tin nơi tôi, cho nên tôi mới giải thích cho quý vị nghe, vì sao Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát có năng lực này, chứ không phải để quảng cáo tôi.

Vì lúc Quán Thế Âm Bồ Tát còn tại thế, Ngài là Minh Sư. Đệ tử của Ngài niệm danh hiệu Ngài, thì cầu gì cũng có, cầu gì cũng được, giống như quý vị bây giờ vậy! Cho nên quý vị mới hớn hở và cứ bám lấy tôi chặt như vậy. Tôi muốn bỏ chạy cũng không được!

